

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 1****MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (4 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

*Tháng tư lại về với nắng tươi rực rỡ. Khắp phố phường, sắc xanh non mỡ màng của lá bàng, lá sấu, bằng lăng làm bừng sáng cả không gian. Châm chậm đạp xe trên phố, chợt thoảng thơm trong gió một làn hương ngọt ngào, khiến lòng nôn nao khó tả. Ghé vào gánh hàng hoa quen thuộc của bà lão ngồi dưới tán bàng đầu con phố nhỏ, tôi nhận ra ngay những bông hoa móng rồng đầu mùa vàng rộm nổi bật trên nền xanh mượt của lá chuối tươi. Bà lão mỉm cười hồn hậu nhìn tôi ôm cả gói hoa lên hít hà và nhẹ nhàng đặt vào giỏ xe với biết bao nâng niu, trù mến.*

*Mỗi mùa hoa là một lần bà nội tôi phải ngồi phân xử đúng sai cho bọn trẻ, bởi đứa thì bảo hoa móng rồng thơm mùi chuối tiêu trảng cuốc, đứa lại bảo thơm mùi mít chín. Tôi thì đứng ngay dưới gốc cây, nhắm tịt cả hai mắt lại hít lấy hít để rồi bảo giống mùi vani của thứ bánh kẹo trên phố tôi đã từng ăn. Cuộc tranh cãi chỉ đến hồi kết thúc khi bà sai chúng tôi vin những cành cây mềm mại rủ xuống, nhẹ nhàng hái hoa cho vào rổ.*

*[...] Bao năm rồi, bà tôi giờ không còn nữa. Hoa móng rồng vẫn nở thơm vườn nhà mỗi độ giao mùa. Chúng tôi ngày càng xa quê, nhưng màu hoa ấy, làn hương ấy luôn là một phần nằm sâu trong nỗi nhớ quê hương. Để mỗi tháng tư về, tôi lại tìm đến gánh hàng của bà lão vừa từ làng hoa bên kia sông qu chuyển đồ sớm sang phố, mang chút hồn quê thảo thơm đến với mọi người.*

(Lam Hồng, *Hoa móng rồng*, Theo <http://www.baonamdinh.vn/> ngày 15/4/2015)

**Câu 1 (0.25 điểm):** Văn bản trên đã viết theo thể loại gì?

- A. Nghị luận văn học
- B. Tản văn và tùy bút
- C. Nghị luận xã hội

**D. Thơ**

**Câu 2 (0.25 điểm):** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

- A. Miêu tả
- B. Biểu cảm
- C. Tự sự
- D. Nghị luận

**Câu 3 (0.25 điểm):** Đối tượng chính mà văn bản đề cập?

- A. Hoa móng rồng
- B. Bọn trẻ
- C. Bà tôi
- D. Bà bán hàng

**Câu 4 (0.25 điểm):** Điều gì khiến người viết thấy lòng nôn nao khó tả?

- A. Vì nắng mới vàng tươi rực rỡ
- B. Vì sắc xanh non của lá bàng, lá sấu, bằng lăng
- C. Vì làn hương ngọt ngào thoảng thơm trong gió
- D. Vì thương nhớ về bà của mình

**Câu 5 (0.25 điểm):** Hương hoa móng rồng được cảm nhận như thế nào?

- A. Giống mùi mít chín
- B. Giống mùi chuối tiêu trứng cuốc
- C. Giống hương vani của bánh kẹo
- D. Ngọt ngào tùy cảm nhận mỗi người

**Câu 6 (0.25 điểm):** Trong câu văn *Hoa móng rồng vẫn nở thơm vườn nhà mỗi độ giao mùa.* có những phó từ nào?

- A. Hoa, vườn
- B. Vẫn, mỗi

C. Nở, thom

D. Hoa, mùa

**Câu 7 (0.25 điểm):** Nội dung đoạn trích được tổ chức theo trình tự nào sau đây?

A. Từ quá khứ đến hiện tại

B. Từ hiện tại ngược về quá khứ

C. Theo mạch cảm xúc

D. Không có trình tự

**Câu 8 (0.25 điểm):** Có nhận xét cho rằng: *Văn bản trên đã miêu tả thiên nhiên mơ mộng, từ ngữ rất giàu hình ảnh, nhịp điệu và cảm xúc về con người và sự việc chân thực.* Điều đó đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Câu 9 (1.0 điểm):** Nhận xét của em về tình cảm của tác giả được thể hiện qua đoạn trích

**Câu 10 (1.0 điểm):** Em hãy viết 5 – 7 dòng để chia sẻ cảm xúc của em về loài hoa hoặc loài cây mà em ấn tượng nhất.

## Phần II: TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Cuộc sống đã ban tặng cho chúng ta rất nhiều điều tuyệt vời. Được sinh ra trong cõi đời đã là một niềm hạnh phúc, nhất là khi bên cạnh chúng ta có những người luôn yêu thương và dõi theo ta trên mọi nẻo đường. Em hãy viết bài văn biểu cảm về người thân yêu nhất.

### ĐÁP ÁN:

#### Phần I:

**Câu 1 (0.25 điểm):**

Văn bản trên đã viết theo thể loại gì?

A. Nghị luận văn học

B. Tản văn và tùy bút

C. Nghị luận xã hội

D. Thơ

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ văn bản, dựa vào đặc trưng thể loại

**Lời giải chi tiết:**

Văn bản trên viết theo thể loại tản văn, tùy bút

=> Đáp án: B

**Câu 2 (0.25 điểm):**

Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

- A. Miêu tả
- B. Biểu cảm
- C. Tự sự
- D. Nghị luận

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ đoạn trích

**Lời giải chi tiết:**

Phương thức biểu đạt chính của văn bản là biểu cảm

=> Đáp án: B

**Câu 3 (0.25 điểm):**

Đối tượng chính mà văn bản đề cập?

- A. Hoa móng rồng
- B. Bọn trẻ
- C. Bà tôi
- D. Bà bán hàng

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ đoạn trích

**Lời giải chi tiết:**

Đối tượng chính mà văn bản đề cập là hoa móng rồng

=> Đáp án: A

**Câu 4 (0.25 điểm):**

Điều gì khiến người viết thấy lòng nôn nao khó tả?

- A. Vì nắng mới vàng tươi rực rỡ
- B. Vì sắc xanh non của lá bàng, lá sấu, bằng lăng
- C. Vì làn hương ngọt ngào thoảng thơm trong gió
- D. Vì thương nhớ về bà của mình

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ đoạn trích

**Lời giải chi tiết:**

Người viết thấy lòng nôn nao khó tả vì làn hương ngọt ngào thoảng thơm trong gió

=> Đáp án: C

**Câu 5 (0.25 điểm):**

Hương hoa móng rồng được cảm nhận như thế nào?

- A. Giống mùi mít chín
- B. Giống mùi chuối tiêu trứng cóc
- C. Giống hương vani của bánh kẹo
- D. Ngọt ngào tùy cảm nhận mỗi người

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ đoạn trích

**Lời giải chi tiết:**

Hương hoa móng rồng ngọt ngào tùy cảm nhận mỗi người

=> Đáp án: D

**Câu 6 (0.25 điểm):**

Trong câu văn *Hoa móng rồng vẫn nở thơm vườn nhà mỗi độ giao mùa*. có những phó từ nào?

- A. Hoa, vườn
- B. Vẫn, mỗi
- C. Nở, thơm

**D. Hoa, mùa**

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ đoạn trích, dựa vào khái niệm phó từ xác định phó từ

**Lời giải chi tiết:**

Phó từ: vẫn, mỗi

=> Đáp án: B

**Câu 7 (0.25 điểm):**

Nội dung đoạn trích được tổ chức theo trình tự nào sau đây?

- A. Từ quá khứ đến hiện tại
- B. Từ hiện tại ngược về quá khứ
- C. Theo mạch cảm xúc
- D. Không có trình tự

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ đoạn trích

**Lời giải chi tiết:**

Nội dung đoạn trích được tổ chức theo mạch cảm xúc

=> Đáp án: C

**Câu 8 (0.25 điểm):**

Có nhận xét cho rằng: *Văn bản trên đã miêu tả thiên nhiên mơ mộng, từ ngữ rất giàu hình ảnh, nhịp điệu và cảm xúc về con người và sự việc chân thực.* Điều đó đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ đoạn trích

**Lời giải chi tiết:**

Đúng

=> Đáp án: A

**Câu 9 (1.0 điểm):**

Nhận xét của em về tình cảm của tác giả được thể hiện qua đoạn trích

**Phương pháp giải:**

Nêu suy nghĩ của bản thân

**Lời giải chi tiết:**

- Hoa móng rồng luôn là một phần thấm sâu trong nỗi nhớ quê hương, gắn với hình ảnh người bà hiền hậu, với kỉ niệm ấu thơ, là chút hồn quê thảo thơm
- Tác giả là người luôn trân trọng, nâng niu những vẻ đẹp gần gũi và bình dị, có tình yêu sâu nặng đối với cảnh vật, con người, đối với quê hương

**Câu 10 (1.0 điểm):**

Em hãy viết 5 – 7 dòng để chia sẻ cảm xúc của em về loài hoa hoặc loài cây mà em ấn tượng nhất.

**Phương pháp giải:**

Chia sẻ cảm xúc về một loài hoa, loài cây mình thích. Gợi ý:

- Trình bày đặc điểm của loài cây hoặc loài hoa
- Ý nghĩa của loài cây, loài hoa ấy đối với em và với mọi người
- Tình cảm, cảm xúc của em dành cho loài cây hoặc loài hoa

**Lời giải chi tiết:****Phần II (6 điểm)**

Cuộc sống đã ban tặng cho chúng ta rất nhiều điều tuyệt vời. Được sinh ra trong cõi đời đã là một niềm hạnh phúc, nhất là khi bên cạnh chúng ta có những người luôn yêu thương và dõi theo ta trên mọi nẻo đường. Em hãy viết bài văn biểu cảm về người thân yêu nhất.

**Phương pháp giải:**

Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một bài văn

Xác định đúng nội dung chủ yếu cần biểu cảm

Triển khai hợp lý nội dung bài văn

**Lời giải chi tiết:**

**Dàn ý tham khảo**

### 1. Mở bài

- Dẫn dắt và giới thiệu người thân mà em muốn bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ,...
- Bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về người thân đó

### 2. Thân bài

- Nêu cảm xúc và ấn tượng chung về người thân ấy: cảm phục, ngưỡng mộ, yêu mến,...
- Trình bày những biểu hiện cụ thể tình cảm, suy nghĩ, ấn tượng sâu sắc về những đặc điểm nổi bật của người ấy: Yêu quý, nâng niu, chăm sóc, giữ gìn,...
- Rút ra bài học từ nhân vật vừa nêu
- Kết hợp miêu tả, tự sự nhằm hỗ trợ cho việc bộc lộ cảm xúc

\* Lưu ý:

- Bài văn biểu cảm về con người thì cần bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ, về đặc điểm, tính cách, kỉ niệm gắn với người đó:

+ Hình dung về đặc điểm gợi cảm về hình thức của đối tượng để bộc lộ cảm xúc: tính cách, mái tóc, làn da, nụ cười, giọng nói... qua quan sát, liên tưởng, suy ngẫm hoặc hồi tưởng đặc điểm để gợi cảm xúc (nếu người đó đang ở xa, đi xa)

+ Bộc lộ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ qua việc làm, hành động, cử chỉ, tính cách của người đó thông qua quan hệ đối xử với mọi người xung quanh, với bản thân người viết.

+ Sự gắn bó của người ấy với bản thân em: Trong cuộc sống hàng ngày; hồi tưởng kỉ niệm gắn bó của người viết với người đó. Từ đó bộc lộ tình cảm của người viết: *Nhớ nhung, yêu quý, kính trọng, biết ơn...*

+ Bộc lộ tình cảm với người đó qua một tình huống nào đó: liên tưởng, tưởng tượng hướng đến tương lai. Từ đó bộc lộ cảm xúc

### 3. Kết bài

Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc của mình về người thân yêu và rút ra điều đáng nhớ nhất đối với bản thân.



**ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 2****MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (4 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

**Mồ côi**

*Con chim non rũ cánh*

*Em xuôi trong bàn tay*

*Đi tìm tổ bơ vơ*

*Cho lòng băng giá ấm*

*Quanh nẻo rừng hiu quạnh*

*Lìa cành lá bay bay*

*Lướt lướt dưới dòng mưa.*

*Như mảnh đời u thâm!*

*Con chim non chiu chút*

*Con chim non không tổ*

*Lá động khóc tràn trề*

*Trẻ mồ côi không nhà*

*Chao ôi buồn da diết*

*Hai đứa cùng đau khổ*

*Chim ơi biết đâu về.*

*Cùng vất vưởng bê tha*

*Gió lùa mưa rơi rơi*

*Rồi ngày kia rũ cánh*

*Trên nẻo đường sương lạnh*

*Rụi chết bên đường đi...*

*Đi về đâu em ơi*

*Thờ ơ con mắt lạnh*

*Phơi thân trần cô quạnh!*

*Nhìn chúng: “Có hề chi!”*

Huế, tháng 10-1937

Nguồn: Tố Hữu, Từ ấy, NXB Văn học, 1959

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thể thơ bốn chữ
- B. Thể thơ bảy chữ
- C. Thể thơ năm chữ
- D. Thể thơ lục bát

**Câu 2.** Đối tượng biểu cảm của bài thơ là gì?

- A. Con chim non mồ côi
- B. Em bé mồ côi
- C. Con chim non và em bé
- D. Tất cả trẻ em mồ côi

**Câu 3.** Dòng nào nói đúng nhất giọng điệu chung của bài thơ *Mồ côi*?

- A. Giọng điệu thiết tha trù mến
- B. Giọng điệu nghiêm trang, chùng mực
- C. Giọng điệu vui đùa, dí dỏm
- D. Giọng điệu buồn thương, phiến muộn

**Câu 4.** Từ *mồ côi* có nghĩa là gì?

- A. Là bị mất cha và/hoặc mất mẹ từ khi còn bé dại
- B. Là trẻ em sống trong các làng trẻ SOS, các trung tâm bảo trợ xã hội
- C. Là trẻ em trong độ tuổi đi học nhưng không được đến trường học tập

**D.** Là trẻ em phải làm việc kiếm sống từ khi chưa đủ tuổi lao động

**Câu 5.** Khổ thơ sau đây sử dụng cách gieo vần như thế nào?

*Con chim non không **tổ***

*Trẻ mồ côi không **nhà***

*Hai đứa cùng đau **khổ***

*Cùng vất vưởng bé **tha***

**A.** Vần chân

**B.** Vần lưng

**C.** Vần hỗn hợp

**D.** Vần liền

**Câu 6.** Từ ngữ nào sau đây là ngôn ngữ vùng miền?

**A.** Con chim non

**B.** Buồn da diết

**C.** Trẻ mồ côi

**D.** Có hề chi

**Câu 7.** Em bé mồ côi đã làm gì khi gặp chú chim non đáng thương?

**A.** Đi tìm mẹ cho chim non

**B.** Đặt chim non về tổ của mình

**C.** Mang chim non về nuôi

**D.** Sưởi ấm cho chim trong tay mình

**Câu 8.** Hoàn cảnh của em bé mồ côi và chú chim non có gì giống nhau?

- A. Cùng không nhà, không tổ
- B. Cùng vất vưởng, bê tha
- C. Cùng đói ăn, rách mặc
- D. A và B là phương án đúng

**Câu 9.** Sau khi đọc bài thơ, em có nhận xét gì về tâm hồn, tình cảm của tác giả?

**Câu 10.** Em hãy viết khoảng 3 - 5 dòng nêu suy nghĩ của mình về vai trò của sự sẻ chia trong cuộc sống.

### **Phần II: TẬP LÀM VĂN (6 điểm)**

Viết bài văn phân tích đặc điểm một nhân vật văn học mà em yêu thích.

### **ĐÁP ÁN:**

#### **Phần I:**

#### **Câu 1 (0.25 điểm):**

Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thể thơ bốn chữ
- B. Thể thơ bảy chữ
- C. Thể thơ năm chữ
- D. Thể thơ lục bát

#### **Phương pháp giải:**

Chú ý số tiếng/dòng của mỗi khổ

#### **Lời giải chi tiết:**

Bài thơ được viết theo thể thơ năm chữ

=> Đáp án: C

**Câu 2 (0.25 điểm):**

Đối tượng biểu cảm của bài thơ là gì?

- A. Con chim non mồ côi
- B. Em bé mồ côi
- C. Con chim non và em bé
- D. Tất cả trẻ em mồ côi

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ bài thơ

**Lời giải chi tiết:**

Đối tượng biểu cảm của bài thơ là con chim non và em bé

=> Đáp án: C

**Câu 3 (0.25 điểm):**

Dòng nào nói đúng nhất giọng điệu chung của bài thơ *Mồ côi*?

- A. Giọng điệu thiết tha trù mền
- B. Giọng điệu nghiêm trang, chùng mực
- C. Giọng điệu vui đùa, dí dỏm
- D. Giọng điệu buồn thương, phiền muộn

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ bài thơ

**Lời giải chi tiết:**

Giọng điệu chung của bài thơ *Mồ côi*: buồn thương, phiền muộn

=> Đáp án: D

**Câu 4 (0.25 điểm):**

Từ *mồ côi* có nghĩa là gì?

- A. Là bị mất cha và/hoặc mất mẹ từ khi còn bé dại
- B. Là trẻ em sống trong các làng trẻ SOS, các trung tâm bảo trợ xã hội
- C. Là trẻ em trong độ tuổi đi học nhưng không được đến trường học tập
- D. Là trẻ em phải làm việc kiếm sống từ khi chưa đủ tuổi lao động

**Phương pháp giải:**

Dựa vào ngữ cảnh để giải nghĩa

**Lời giải chi tiết:**

Từ *mồ côi* có nghĩa là bị mất cha và/hoặc mất mẹ từ khi còn bé dại

=> Đáp án: A

**Câu 5 (0.25 điểm):**

Khổ thơ sau đây sử dụng cách gieo vần như thế nào?

*Con chim non không **tổ***

*Trẻ mồ côi không **nhà***

*Hai đứa cùng đau **khổ***

*Cùng vất vả **thà***

- A. Vần chân
- B. Vần lưng
- C. Vần hỗn hợp
- D. Vần liền

**Phương pháp giải:**

Chú ý cách gieo vần

**Lời giải chi tiết:**

Khổ thơ trên sử dụng cách gieo vần chân

=> Đáp án: A

**Câu 6 (0.25 điểm):**

Từ ngữ nào sau đây là ngôn ngữ vùng miền?

- A. Con chim non
- B. Buồn da diết
- C. Trẻ mồ côi

**D. Có hề chi**

**Phương pháp giải:**

Dựa vào kiến thức từ ngữ địa phương, vùng miền

**Lời giải chi tiết:**

Ngôn ngữ vùng miền: có hề chi

=> Đáp án: D

**Câu 7 (0.25 điểm):**

Em bé mồ côi đã làm gì khi gặp chú chim non đáng thương?

- A. Đi tìm mẹ cho chim non
- B. Đặt chim non về tổ của mình
- C. Mang chim non về nuôi
- D. Sưởi ấm cho chim trong tay mình

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ bài thơ

**Lời giải chi tiết:**

Em bé mồ côi đã sưởi ấm cho chim trong tay mình



=> Đáp án: D

**Câu 8 (0.25 điểm):**

Hoàn cảnh của em bé mồ côi và chú chim non có gì giống nhau?

- A. Cùng không nhà, không tổ
- B. Cùng vất vưởng, bê tha
- C. Cùng đói ăn, rách mặc
- D. A và B là phương án đúng

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ bài thơ

**Lời giải chi tiết:**

Hoàn cảnh của em bé mồ côi và chú chim non giống nhau: Cùng không nhà, không tổ; Cùng vất vưởng, bê tha

=> Đáp án: D

**Câu 9 (1.0 điểm):**

Sau khi đọc bài thơ, em có nhận xét gì về tâm hồn, tình cảm của tác giả?

**Phương pháp giải:**

Nêu suy nghĩ của bản thân

**Lời giải chi tiết:**

Bài thơ cho thấy nhà thơ Tố Hữu có một tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, giàu lòng yêu thương. Chỉ bắt gặp hình ảnh con chim non lạc mẹ, một em bé mồ côi bên đường cũng đủ để nhà thơ bồi hồi thương cảm, thấy *buồn da diết* và không thôi tự hỏi *Đi về đâu em ơi*. Tâm hồn, tình

cảm ấy được bộc lộ trong bài thơ, gợi sự xót xa, đồng cảm nơi người đọc và từ đó, bồi dưỡng tình yêu thương cho bản thân.

**Câu 10 (1.0 điểm):**

Em hãy viết khoảng 3 - 5 dòng nêu suy nghĩ của mình về vai trò của sự sẻ chia trong cuộc sống.

**Phương pháp giải:**

Nêu suy nghĩ của bản thân em

**Lời giải chi tiết:**

- Những mảnh đời khó khăn khi được sẻ chia, giúp đỡ sẽ trở nên tốt đẹp hơn, giúp con người thêm sức mạnh để vượt qua những thử thách, những nghịch cảnh của cuộc đời
- Việc chúng ta sẻ chia với người khác sẽ khiến cho người đó cảm thấy thoải mái, tốt hơn, những năng lượng tiêu cực cũng từ đó mà giảm bớt
- Mỗi người biết chia sẻ, yêu thương, giúp đỡ người khác sẽ góp phần làm cho xã hội này giàu tình cảm hơn, phát triển văn minh hơn
- Khi ta đồng cảm và chia sẻ tức biết sống vì người khác cũng là lúc mình nhận được niềm vui; ta cảm thấy cuộc đời này thật tuyệt vời

**Phần II (6 điểm)**

Viết bài văn phân tích đặc điểm một nhân vật văn học mà em yêu thích.

**Phương pháp giải:**

Xác định nhân vật văn học đã học, đã đọc mà em yêu thích

Phân tích các đặc điểm của nhân vật đó

**Lời giải chi tiết:**

“Em bé thông minh” là một trong những truyện cổ tích nổi tiếng trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam. Tác phẩm đã đề cao trí tuệ nhân dân thông qua nhân vật em bé thông minh.

Nhân vật em bé trong truyện được đặt vào rất nhiều các thử thách. Lần thứ nhất là câu đố của viên quan đưa ra câu hỏi: “Trâu một ngày cày được mấy đường - câu trả lời của cậu bé: “Ngựa của ông một ngày đi được mấy bước”. Tiếp đến, vua đưa ra câu đố với dân làng “Phải nuôi ba trâu đẻ để chúng thành chín con”, thì cách giải quyết của cậu bé là khóc lóc, trình bày với vua rằng cha không chịu đẻ em bé. Mục đích là để cho vua thừa nhận yêu cầu của mình là vô lí. Lần thứ ba, vua lại đặt ra thử thách phải đẻ một con chim đẻ làm thành ba mâm cỗ - câu trả lời: một chiếc kim may làm thành con dao xẻ thịt chim. Cuối cùng là câu đố của sứ giả nước láng giềng: phải khâu được một sợi chỉ qua con ốc. Cậu bé đã giải quyết bằng cách hát một bài đồng dao có câu trả lời: buộc sợi chỉ vào con kiến, một bên bịt lại, bôi mỡ một bên, kiến sẽ mang sợi chỉ sang.

Việc tạo ra thử thách để nhân vật bộc lộ được tài năng, phẩm chất và trí thông minh của mình. Đây là một yếu tố không thể thiếu với truyện cổ tích kiểu nhân vật thông minh. Đồng thời, các thử thách cũng nhằm tạo tình huống cho sự phát triển tính cách của nhân vật cũng như sự phát triển của cốt truyện.

Với mỗi thử thách, em bé đều có cách giải quyết của cậu bé đầy thú vị. Đó là dùng cách “gậy ông đập lưng ông”, để người đưa ra câu đố tự cảm thấy phi lý. Cách giải quyết thể hiện kinh nghiệm đời sống phong phú. Có thể thấy rằng cách giải quyết của cậu bé đầy thú vị: dùng cách “gậy ông đập lưng ông”, để người đưa ra câu đố tự cảm thấy phi lý. Cách giải quyết thể hiện kinh nghiệm đời sống phong phú.

Việc tạo ra thử thách để nhân vật bộc lộ được tài năng, phẩm chất và trí thông minh của mình. Đây là một yếu tố không thể thiếu với truyện cổ tích kiểu nhân vật thông minh. Đồng thời, các thử thách cũng nhằm tạo tình huống cho sự phát triển tính cách của nhân vật cũng như sự phát triển của cốt truyện.

Với mỗi thử thách, em bé đều có cách giải quyết của cậu bé đầy thú vị. Đó là dùng cách “gậy ông đập lưng ông”, để người đưa ra câu đố tự cảm thấy phi lý. Cách giải quyết thể hiện kinh nghiệm đời sống phong phú. Có thể thấy rằng cách giải quyết của cậu bé đầy thú vị: dùng cách “gậy ông đập lưng ông”, để người đưa ra câu đố tự cảm thấy phi lý. Cách giải quyết thể hiện kinh nghiệm đời sống phong phú.

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 3****MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (4 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

Chủ nghĩa hiện thực phát triển trong khoảng mười lăm năm (1930 – 1945) nhưng đã xuất hiện nhiều tên tuổi lớn như: Nguyễn Công Hoan, Ngô Tất Tố, Vũ Trọng Phụng, Nguyên Hồng, Nam Cao... Tác phẩm của họ là những bức tranh đậm nét về đời sống xã hội đem lại giá trị nhận thức cao cho người đọc. Khi nhắc đến những tác phẩm: *Bước đường cùng*, *Tắt đèn*, *Bỉ vỏ*, *Số đỏ*, *Chí Phèo*... Nguyễn Khải đánh giá là “những tác phẩm có thể làm vinh dự cho mọi nền văn học”. Bức tranh xã hội lúc đó ảm đạm, nhiều bi kịch, nhiều tệ nạn xã hội, làng quê xơ xác, tiêu điều, người nông dân bị đẩy đến đường cùng để rồi liêu lĩnh, biến chất, trở thành nạn nhân của xã hội. Ở thành thị, các phogn trào do thực dân đề xướng như “Âu hóa”, “Vui vẻ trẻ trung”, thi thể thao, cải cách y phục... ngày càng lộ rõ chân tướng và tạo ra nhiều nghịch cảnh. Dòng văn học hiện thực phê phán đã phanh phui, bóc trần bộ mặt xã hội đó.

Các nhà văn hiện thực, lớp trí thức mới vốn xuất thân từ tầng lớp trung lưu, thậm chí trong những gia đình nghèo, vất vả kiếm sống. Vì thế mà họ gần gũi, thấu hiểu và đứng về phía người lao động để miêu tả qua những trang viết.

Về quan hệ giữa văn học và cuộc sống, Nam Cao đã có những luận điểm sâu sắc. Trong tác phẩm “Trăng sáng” nhân vật Điền đã đi từ quan điểm nghệ thuật lãng mạn đến quan điểm nghệ thuật của chủ nghĩa hiện thực: “Nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối. Nghệ thuật chỉ có thể là tiếng đau khổ kia thoát ra từ những kiếp lầm than.”. Còn trong “Đời thừa”, qua nhân vật Hộ, Nam Cao khẳng định thiên chức nhà văn. Hộ hiểu rất rõ trách nhiệm của người cầm bút, Hộ có lương tâm nghề nghiệp nhưng vì miếng cơm manh áo mà anh phải đi ngược lại nhưng sau đó anh tự cảm thấy tủi nhục vì phải sống đời thừa.

(Trương Văn Quỳnh, Theo <http://vanban.laocai.gov.vn/>)

**Câu 1.** Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt nào?

- A. Nghị luận
- B. Tự sự
- C. Miêu tả
- D. Thuyết minh

**Câu 2.** Các tác phẩm văn học hiện thực giai đoạn 1930 – 1945 có nội dung nổi bật nào sau đây?

- A. Vạch trần các thủ đoạn vơ vét, bóc lột của bọn thực dân, phong kiến
- B. Cổ vũ nhân dân đứng lên làm cách mạng giải phóng dân tộc
- C. Phản ánh chân thực đời sống xã hội, đem lại giá trị nhận thức cao cho người đọc
- D. Đề cập những xu hướng xây dựng xã hội hiện đại phù hợp cho con người

**Câu 3.** Em hiểu đánh giá của nhà văn Nguyễn Khải về các tác phẩm lớn thời kì 1930 – 1945 là “những tác phẩm có thể làm vinh dự cho mọi nền văn học” nghĩa là gì?

- A. Tăng bậc giá trị của các tác phẩm văn học thời kì này
- B. Khẳng định các tác phẩm văn học thời kì này hay hơn các thời kì trước đó
- C. Khẳng định giá trị to lớn của các tác phẩm văn học thời kì này
- D. A và C đều đúng

**Câu 4.** Theo người viết, nguyên nhân chủ yếu khiến các nhà văn hiện thực thời kì 1930 – 1945 “gần gũi, thấu hiểu và đứng về phía người lao động để miêu tả qua những trang viết” là gì?

- A. Vì các nhà văn rất yêu người lao động
- B. Vì xuất thân gần gũi với nhân dân lao động
- C. Vì đó là xu thế tất yếu của văn học thời kì này

**D.** Vì họ ghét tầng lớp địa chủ, tư sản

**Câu 5.** Câu văn *Nguyễn Khai đánh giá là “những tác phẩm có thể làm vinh dự cho mọi nền văn học”* là yếu tố nào trong văn bản?

**A.** Là câu dẫn dắt vấn đề

**B.** Là ý kiến của người viết

**C.** Là lí lẽ của người viết

**D.** Là bằng chứng người viết đưa ra

**Câu 6.** Điền và Hộ trong bài viết là ai?

**A.** Là bút danh của tác giả

**B.** Là tên các nhà văn

**C.** Là tên nhân vật văn học

**D.** Là tên người đọc tác phẩm

**Câu 7.** Vì sao người viết nhắc nhiều đến Nam Cao, các tác phẩm và nhân vật của Nam Cao?

**A.** Vì Nam Cao là người gần gũi với tác giả nên được ưu ái

**B.** Vì Nam Cao là người sáng tác duy nhất của dòng văn học hiện thực

**C.** Vì Nam Cao là tác giả tiêu biểu phản ánh mối quan hệ giữa văn học và cuộc sống thông qua tác phẩm, nhân vật văn học

**D.** B và C đều đúng

**Câu 8.** Câu văn *Vì thế mà họ gần gũi, thấu hiểu và đứng về phía người lao động để miêu tả qua những trang viết.* được mở rộng thành phần gì?

**A.** Thành phần trạng ngữ

**B.** Thành phần chủ ngữ

**C.** Thành phần vị ngữ

**D. Không có thành phần mở rộng**

**Câu 9.** Đọc văn bản, em hiểu thêm được điều gì về văn học hiện thực phê phán nước ta giai đoạn 1930 – 1945?

**Câu 10.** Em hiểu thế nào về quan niệm sáng tác của nhà văn Nam Cao: “*Nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối. Nghệ thuật chỉ có thể là tiếng đau khổ kia thoát ra từ những kiếp lầm than*”?

**Phần II: TẬP LÀM VĂN (6 điểm)**

**Câu 1.** Xác định các từ ngữ địa phương theo vùng miền bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô phù hợp

Từ ngữ	Miền Bắc	Miền Nam	Miền Trung
Ba má			
Đìa			
Thức quà			
Răng rứa			
Mô tê			
Khóm			
Dừa			

Lợn			
O			
Cây viết			

**Câu 2.** Trong cuộc sống đã rất nhiều lần em mang lại niềm vui, sự hạnh phúc cho cha mẹ và người thân mỗi khi em đạt được điểm giỏi, làm được việc tốt, ... Hãy viết một đoạn văn biểu cảm về niềm vui của người thân trong một lần như vậy.

**ĐÁP ÁN:**

**Phần I:**

**Câu 1 (0.25 điểm):**

Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt nào?

- A. Nghị luận
- B. Tự sự
- C. Miêu tả
- D. Thuyết minh

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ văn bản

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: A

**Câu 2 (0.25 điểm):**



Các tác phẩm văn học hiện thực giai đoạn 1930 – 1945 có nội dung nổi bật nào sau đây?

- A. Vạch trần các thủ đoạn vơ vét, bóc lột của bọn thực dân, phong kiến
- B. Cổ vũ nhân dân đứng lên làm cách mạng giải phóng dân tộc
- C. Phản ánh chân thực đời sống xã hội, đem lại giá trị nhận thức cao cho người đọc
- D. Đề cập những xu hướng xây dựng xã hội hiện đại phù hợp cho con người

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ văn bản, đồng thời dựa vào hiểu biết của em

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: C

**Câu 3 (0.25 điểm):**

Em hiểu đánh giá của nhà văn Nguyễn Khải về các tác phẩm lớn thời kì 1930 – 1945 là “những tác phẩm có thể làm vinh dự cho mọi nền văn học” nghĩa là gì?

- A. Tăng bậc giá trị của các tác phẩm văn học thời kì này
- B. Khẳng định các tác phẩm văn học thời kì này hay hơn các thời kì trước đó
- C. Khẳng định giá trị to lớn của các tác phẩm văn học thời kì này
- D. A và C đều đúng

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ văn bản

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: C

**Câu 4 (0.25 điểm):**

Theo người viết, nguyên nhân chủ yếu khiến các nhà văn hiện thực thời kì 1930 – 1945 “gần gũi, thấu hiểu và đứng về phía người lao động để miêu tả qua những trang viết” là gì?

- A. Vì các nhà văn rất yêu người lao động
- B. Vì xuất thân gần gũi với nhân dân lao động
- C. Vì đó là xu thế tất yếu của văn học thời kì này
- D. Vì họ ghét tầng lớp địa chủ, tư sản

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ văn bản

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: B

**Câu 5 (0.25 điểm):**

Câu văn *Nguyễn Khải* đánh giá là “những tác phẩm có thể làm vinh dự cho mọi nền văn học” là yếu tố nào trong văn bản?

- A. Là câu dẫn dắt vấn đề
- B. Là ý kiến của người viết
- C. Là lí lẽ của người viết
- D. Là bằng chứng người viết đưa ra

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ văn bản

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: D

**Câu 6 (0.25 điểm):**

Điền và Hộ trong bài viết là ai?

- A. Là bút danh của tác giả
- B. Là tên các nhà văn
- C. Là tên nhân vật văn học
- D. Là tên người đọc tác phẩm

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ văn bản, chú ý 2 nhân vật được nhắc đến

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: C

**Câu 7 (0.25 điểm):**

Vì sao người viết nhắc nhiều đến Nam Cao, các tác phẩm và nhân vật của Nam Cao?

- A. Vì Nam Cao là người gần gũi với tác giả nên được ưu ái
- B. Vì Nam Cao là người sáng tác duy nhất của dòng văn học hiện thực
- C. Vì Nam Cao là tác giả tiêu biểu phản ánh mối quan hệ giữa văn học và cuộc sống thông qua tác phẩm, nhân vật văn học
- D. B và C đều đúng

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ văn bản

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: C

**Câu 8 (0.25 điểm):**

Câu văn *Vì thế mà họ gằn gỏi, thấu hiểu và đứng về phía người lao động để miêu tả qua những trang viết.* được mở rộng thành phần gì?

- A. Thành phần trạng ngữ
- B. Thành phần chủ ngữ
- C. Thành phần vị ngữ
- D. Không có thành phần mở rộng

**Phương pháp giải:**

Vận dụng kiến thức về mở rộng thành phần trong câu

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: C

**Câu 9 (1.0 điểm):**

Đọc văn bản, em hiểu thêm được điều gì về văn học hiện thực phê phán nước ta giai đoạn 1930 – 1945?

**Phương pháp giải:**

Đưa ra hiểu biết của mình qua việc khái quát chính xác nội dung văn bản

**Lời giải chi tiết:**

- Các tác giả, tác phẩm tiêu biểu
- Nội dung phản ánh của văn học
- Xuất thân của các nhà văn
- Quan điểm sáng tác của nhà văn Nam Cao

**Câu 10 (1.0 điểm):**

Em hiểu thế nào về quan niệm sáng tác của nhà văn Nam Cao: “Nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối. Nghệ thuật chỉ có thể là tiếng đau khổ kia thoát ra từ những kiếp lầm than”?

**Phương pháp giải:**

Nêu suy nghĩ của em

**Lời giải chi tiết:**

Gợi ý:

- Nam Cao muốn khẳng định nghệ thuật chân chính phải bắt rễ trong đời sống hiện thực, không được thoát li đời sống để trở thành lừa dối.
- Nghệ thuật chân chính phải nhìn thẳng vào sự thực cuộc sống, nói lên nỗi khốn khổ của nhân dân và vì nhân dân mà lên tiếng.

**Phần I (6 điểm)**

**Câu 1 (1.0 điểm)**

Xác định các từ ngữ địa phương theo vùng miền bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô phù hợp

Từ ngữ	Miền Bắc	Miền Nam	Miền Trung
Ba má			
Đìa			
Thức quà			
Răng rứa			
Mô tê			
Khóm			
Dứa			
Lợn			
O			
Cây viết			

**Phương pháp giải:**

Dựa vào kiến thức về từ địa phương để trả lời

**Lời giải chi tiết:**

Từ ngữ	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam
Ba má			X
Đĩa		X	
Thức quà	X		
Răng rũa		X	
Mô tê		X	
Khóm			X
Dừa	X		
Lợn	X		
O		X	
Cây viết			X

**Câu 2 (5.0 điểm)**

Trong cuộc sống đã rất nhiều lần em mang lại niềm vui, sự hạnh phúc hoặc thậm chí là những nỗi buồn cho cha mẹ. Hãy viết một đoạn văn biểu cảm về niềm vui hoặc lỗi lầm của mình.

### Phương pháp giải:

- Mở đoạn: Giới thiệu được sự việc biểu cảm
- Thân đoạn:
  - + Nêu ấn tượng và cảm xúc chung về sự việc cần biểu cảm, có sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả để làm rõ tình cảm, cảm xúc của mình
  - + Rút ra bài học từ sự việc vừa biểu cảm
- Kết đoạn: Khẳng định lại ấn tượng, cảm xúc, suy nghĩ của em về sự việc vừa biểu cảm

### Lời giải chi tiết:

“Con dù lớn vẫn là con của mẹ  
Đi suốt đời lòng mẹ vẫn theo con”

Có lẽ kỉ niệm khó quên nhất trong cuộc đời em là lỗi lầm mà em đã phạm phải vào năm lớp 4. Thời gian đã trôi qua đã làm xóa nhòa nhiều thứ, nhưng ký ức về ngày hôm đó vẫn luôn in sâu trong tâm trí em. Đó chính là sự việc em đã trốn mẹ đi chơi cùng những đứa bạn trong xóm vào một buổi trưa nắng vô cùng chói chang. Lỗi lầm này đã cho em biết rằng tình mẹ luôn là một tình cao bao la và thiêng liêng hơn bao giờ hết.

Chạy theo dòng ký ức về buổi trưa nắng hè hôm đó, đây là vào một trưa hè tháng 6. Những tia nắng chói chang đã chiếu xuống từng ngõ phố, con đường từ lúc sớm tinh mơ. Thức dậy vào buổi sớm hôm đấy với tiếng nói dịu dàng của mẹ “Con dậy ăn sáng rồi ở nhà trông nhà cho mẹ đi chợ một chút nhé. Nay mẹ làm món con thích đó”. Tiếng mẹ xa dần tôi liền nhanh chóng dậy ăn sáng. Oa, quả thật món ăn sáng nay quá tuyệt, đúng món bánh mì trứng mà tôi thích. Tôi quả thật rất thích cảm giác hè về, vừa được nghỉ ngơi ở nhà, vừa được chơi những thứ mình thích. Đang nằm dài trên ghế xem phim hoạt hình thì tôi chợt nghe tiếng bọn thằng Nam gọi: “Hùng ơi, tí nữa đi chơi không? Hùng ơi”. Tôi vội chạy ra cổng thì đúng là đám bạn ở xóm tôi



hay chơi, chúng nó rủ trưa nay đi ra bờ sông cuối làng bơi. Tôi do dự nhớ đến lời mẹ dặn không được đi ra những chỗ sông nước sâu vì có thể gặp nguy hiểm. Nhưng lời mời gọi quá hấp dẫn, tôi liền đồng ý. Và rồi mấy đứa chúng tôi hẹn nhau ăn cơm trưa xong sẽ tụ tập ở nhà Nam rồi xuất phát. Và rồi tôi bảo bọn nó đi về vì mẹ tôi sắp đi chợ về, nếu biết mẹ tôi chắc chắn không cho tôi đi.

Một lúc sau mẹ tôi về thật, mẹ nấu cơm trưa cho cả nhà ăn, cơm trưa nay cũng toàn món hấp dẫn. Đối với tôi đồ mẹ nấu vẫn luôn là ngon nhất. Ăn xong mẹ dặn dò tôi ngồi nghỉ lát rồi phải vào giường đi ngủ trưa. Đợi mẹ ngủ say, tôi lén trốn ra khỏi nhà đến chỗ bọn thằng Nam. Bọn nó cầu nhau “Sao ra muộn quá vậy. Đi nhanh thôi”. Tôi vội nói lảng qua chuyện khác rồi giục bọn nó đi nhanh kéo muộn. Dự tính của tôi sẽ về trước thời gian mẹ tôi ngủ dậy để mẹ không biết chuyện này.

Thế rồi chúng tôi cùng kéo nhau ra bờ sông cuối làng, dòng nước ở đây thật hấp dẫn với mấy đứa tôi. Giữa trưa hè thế này được ngâm mình dưới dòng nước còn gì tuyệt vời hơn. Nói rồi mấy đứa cởi áo rồi nhảy tồm xuống đó bơi. Cả lũ chúng tôi chơi đùa dưới nước sau đó lại kéo nhau đi hái trộm xoài, ăn đến là ngon. Vì quá vui mà tôi quên mất việc phải về nhà. Lúc nhớ ra thì trời cũng xẩm tối rồi. Mấy đứa vội vã ba chân bốn cẳng chạy vội về.

Về đến nhà tôi đã thấy mẹ cùng mấy cô bác hàng xóm đang xôn xao đi tìm mấy đứa chúng tôi. Đứa nào cũng lấm lét sợ phải ăn roi. Rồi mọi người cũng thở phào vì chúng tôi đã về. Đứa nào về nhà đứa đấy, mẹ không trách mắng tôi mà chỉ bảo tôi vào tắm rửa rồi ra ăn cơm. Mẹ bảo sẽ nói chuyện với tôi sau. Lúc đó tôi vô cùng sợ và hối hận “Lẽ ra mình nên về sớm hơn”.

Tối đó khi đang ngồi học bài, bỗng dưng tôi thấy đầu choáng váng rồi tôi thiếp đi lúc nào không hay. Khi tôi tỉnh lại thì màn đêm vẫn đang bao phủ nhưng tôi đã nằm trên giường và mẹ đang ở bên lấy khăn đắp trên trán cho tôi. Mẹ cứ đi lại, khuôn mặt đầy sự lo lắng. Thấy tôi tỉnh dậy, mẹ vội hỏi “Con có sao không? Có thấy mệt lắm không?”. Bỗng dưng lúc đó tôi òa khóc, tôi xin lỗi mẹ, vì không nghe lời mẹ nên giờ mới như thế này. Mẹ ôm tôi vào lòng và an ủi, mẹ không trách mắng tôi nửa lời mà nói cho tôi hiểu tác hại và sự nguy hiểm về những hành động tôi làm. Tôi thấy hối hận lắm. Tôi hứa với mẹ sẽ không bao giờ trốn mẹ đi chơi như vậy nữa...

Đó chính là kỉ niệm mà tôi nhớ mãi đến tận bây giờ. Tôi nhớ từng cử chỉ lo lắng, chăm sóc cho tôi vô cùng chan chứa tình yêu thương. Có lẽ dù đi đâu, dù khôn lớn đến bao nhiêu thì mẹ vẫn là người chiêm trọt trái tim tôi.

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 4****MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

**Tháng Ba – Hoàng Vân**

*Tháng ba mùa giáp hạt*

*Đến rong rêu cũng gầy*

*Mẹ bung rá vay gạo*

*Cha héo hắt đường cà*

*Áo nâu may díp tét*

*Bây giờ mực tím dầy*

*Bàn dưới sớng ăn đũa*

*Khoai mậ non cả ngày*

*Tháng ba mưa dầm đất*

*Rét Nàng Bân tím trời*

*Kéo cánh vun lửa đốt*

*Trẻ và trâu cùng cười*

*Tháng ba, tháng ba ơi!*

*Mùa xa... ngày thơ dại*

*Lúa lên xanh ngoài bãi*

*Sữa ướp đồng sinh đôi*

**Câu 1.** Bài thơ trên thuộc thể loại nào?

**A.** Bốn chữ

**B.** Năm chữ

**C.** Tự do

**D. Tứ tuyệt**

**Câu 2.** Xác định nội dung chính của bài thơ trên và dấu hiệu nhận biết

- A. Người mẹ, vì có hình ảnh Mẹ bưng rá vay gạo
- B. Tình yêu quê hương, vì có hình ảnh lúa lên xanh ngoài bãi
- C. Ký ức tuổi thơ đói nghèo, vì rất nhiều hình ảnh gợi cuộc sống thiếu đói trong mùa giáp hạt
- D. Cuộc sống đói nghèo, vì phía ăn bần, ăn khoai mậ

**Câu 3.** Xác định ngắt nhịp (chính) của bài thơ?

- A. Nhịp 3/2 và 2/3
- B. Nhịp 1/4 và 4/1
- C. Nhịp thơ linh hoạt
- D. Khó xác định

**Câu 4.** Vì sao tháng ba mùa giáp hạt lại khôn khó?

- A. Khi giao mùa (giữa xuân và hạ)
- B. Mùa xuân đi chơi không làm
- C. Thời kỳ đói khổ nhất trong năm
- D. Khi lúa mùa cũ ăn hết, lúa mới chưa thu hoạch nên đói khổ

**Câu 5.** Xác định nội dung của khổ thơ thứ nhất?

- A. Cảnh vật ảm đạm trong tháng ba
- B. Mẹ đi vay gạo nấu cơm
- C. Cha cày đồng mệt mỏi
- D. Cuộc sống khôn khó mùa giáp hạt

**Câu 6.** Tuổi thơ hồn nhiên trong đôi nghèo thể hiện rõ ở khổ thơ nào, dòng thơ nào?

- A. Khổ 1, dòng thơ: Đến rong rêu cũng gầy
- B. Khổ 2, dòng thơ: Bây giờ mực tím dây
- C. Khổ 3, dòng thơ: Trẻ và trâu cùng cười
- D. Khổ 4, dòng thơ: Lúa lên xanh ngoài bãi

**Câu 7.** Những câu thơ nào thể hiện rõ nhất nỗi buồn của đất trời trong tháng ba mùa giấp hạt?

- A. Tháng ba mưa dầm đất/ Rét Nàng Bân tím trời
- B. Tháng ba, tháng ba ơi! Mùa xa... ngày thơ dại!
- C. Mẹ bung rá vay gạo/ Cha héo hắt đường cày
- D. Bàn dưới sông ăn đờ/ Khoai mậ non cả ngày

**Câu 8.** Niềm hy vọng vào vụ mùa bội thu được thể hiện ở chi tiết, hình ảnh nào?

- A. Tháng ba, tháng ba ơi!
- B. Lúa lên xanh; Sữa ướp dòng sinh đôi
- C. Kéo cày vun lửa đốt
- D. Áo nâu may dịp tết

**Câu 9.** Người bộc lộ cảm xúc trong bài thơ là?

- A. Người mẹ tần tảo
- B. Người bố vất vả
- C. Lũ trẻ hồn nhiên
- D. Một người có tuổi thơ sống ở vùng quê nghèo khó

**Câu 10.** Nhà thơ dành tình cảm yêu thương sâu sắc cho đối tượng nào?

- A. Những đứa trẻ hồn nhiên
- B. Con người vất vả, nghèo khó của quê hương
- C. Cha mẹ nghèo khó của mình
- D. Quê hương

**Câu 11.** Khổ thơ cuối đã thể hiện được những điều gì?

- A. Yêu thương, gắn bó với quê hương; niềm vui vào vụ mùa mới
- B. Nhớ thương kí ức đã xa; niềm vui lúa đã trở bông
- C. Tháng ba đã lùi xa; ngày gặt đang đến gần
- D. Vui sướng vì lúa đang sinh sôi nảy nở

**Câu 12.** Bức thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm trong bài thơ là?

- A. Hãy nhớ tích trữ lương thực vì tháng ba là mùa giáp hạt
- B. Đừng quên những ngày bố mẹ phải nhọc nhằn
- C. Đừng quên ngày phải ăn bần, ăn khoai mầm
- D. Cuộc sống còn vất vả, hãy sống lạc quan và hy vọng

## **Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)**

**Câu 1.** Những bạn trẻ trong bài thơ đã sống như thế nào trong tháng ba, mùa giáp hạt?

**Câu 2.**

- a. Xác định những câu thơ có chứa nghệ thuật nhân hóa và nêu tác dụng
- b. Xác định 2 khổ thơ có sự tương phản trong bài và nêu tác dụng

**Câu 3.** Viết bài văn phân tích đặc điểm một nhân vật văn học mà em đã được học, được đọc.

**ĐÁP ÁN:****Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Bài thơ trên thuộc thể loại nào?

- A. Bốn chữ
- B. Năm chữ
- C. Tự do
- D. Tứ tuyệt

**Phương pháp giải:**

Chú ý số chữ trong một dòng và số dòng của từng khổ

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: B

**Câu 2 (0.25 điểm):**

Xác định nội dung chính của bài thơ trên và dấu hiệu nhận biết

- A. Người mẹ, vì có hình ảnh Mẹ bung rá vay gạo
- B. Tình yêu quê hương, vì có hình ảnh lúa lên xanh ngoài bãi
- C. Ký ức tuổi thơ đói nghèo, vì rất nhiều hình ảnh gợi cuộc sống thiếu đói trong mùa giáp hạt
- D. Cuộc sống đói nghèo, vì phía ăn bần, ăn khoai mật

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ bài thơ

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: C

**Câu 3 (0.25 điểm):**

Xác định ngắt nhịp (chính) của bài thơ?

- A. Nhịp 3/2 và 2/3
- B. Nhịp 1/4 và 4/1
- C. Nhịp thơ linh hoạt
- D. Khó xác định

**Phương pháp giải:**

Đọc đi đọc lại bài thơ để xác định ngắt nhịp phù hợp

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: A

**Câu 4 (0.25 điểm):**

Vì sao tháng ba mùa giáp hạt lại khốn khó?

- A. Khi giao mùa (giữa xuân và hạ)
- B. Mùa xuân đi chơi không làm
- C. Thời kỳ đói khổ nhất trong năm
- D. Khi lúa mùa cũ ăn hết, lúa mới chưa thu hoạch nên đói khổ

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ bài thơ

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: D

**Câu 5 (0.25 điểm):**

Xác định nội dung của khổ thơ thứ nhất?

- A. Cảnh vật âm đạm trong tháng ba
- B. Mẹ đi vay gạo nấu cơm
- C. Cha cày đồng mệt mỏi
- D. Cuộc sống khốn khó mùa giáp hạt

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ khổ thơ thứ nhất để xác định nội dung

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: D

**Câu 6 (0.25 điểm):**

Tuổi thơ hồn nhiên trong đói nghèo thể hiện rõ ở khổ thơ nào, dòng thơ nào?

- A. Khổ 1, dòng thơ: Đến rong rêu cũng gầy
- B. Khổ 2, dòng thơ: Bây giờ mực tím dầy
- C. Khổ 3, dòng thơ: Trẻ và trâu cùng cười



**D. Khô 4, dòng thơ: Lúa lên xanh ngoài bãi**

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ bài thơ

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: C

**Câu 7 (0.25 điểm):**

Những câu thơ nào thể hiện rõ nhất nỗi buồn của đất trời trong tháng ba mùa giáp hạt?

- A.** Tháng ba mưa dầm dề/ Rét Nàng Bân tím trời
- B.** Tháng ba, tháng ba ơi! Mùa xa... ngày thơ dại!
- C.** Mẹ bung rá vay gạo/ Cha héo hắt đường cày
- D.** Bùn dưới sông ăn đở/ Khoai mậm non cả ngày

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ các đoạn thơ

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: A

**Câu 8 (0.25 điểm):**

Niềm hy vọng vào vụ mùa bội thu được thể hiện ở chi tiết, hình ảnh nào?

- A. Tháng ba, tháng ba ơi!
- B. Lúa lên xanh; Sữa ướp đồng sinh đôi
- C. Kéo cày vun lửa đốt
- D. Áo nâu may dịp tết

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ và xác định các chi tiết thơ thể hiện niềm hy vọng vào vụ mùa bội thu

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: B

**Câu 9 (0.25 điểm):**

Người bộc lộ cảm xúc trong bài thơ là?

- A. Người mẹ tần tảo
- B. Người bố vất vả
- C. Lũ trẻ hồn nhiên
- D. Một người có tuổi thơ sống ở vùng quê nghèo khó

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ bài thơ

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: D

**Câu 10 (0.25 điểm):**

Nhà thơ dành tình cảm yêu thương sâu sắc cho đối tượng nào?

- A. Những đứa trẻ hồn nhiên
- B. Con người vất vả, nghèo khó của quê hương
- C. Cha mẹ nghèo khó của mình
- D. Quê hương

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ bài thơ

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: B

**Câu 11 (0.25 điểm):**

Khổ thơ cuối đã thể hiện được những điều gì?

- A. Yêu thương, gắn bó với quê hương; niềm vui vào vụ mùa mới
- B. Nhớ thương kí ức đã xa; niềm vui lúa đã trở bông
- C. Tháng ba đã lùi xa; ngày gặt đang đến gần
- D. Vui sướng vì lúa đang sinh sôi nảy nở

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ khổ thơ cuối

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: A

**Câu 12 (0.25 điểm):**

Bức thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm trong bài thơ là?

- A. Hãy nhớ tích trữ lương thực vì tháng ba là mùa giáp hạt
- B. Đừng quên những ngày bố mẹ phải nhọc nhằn
- C. Đừng quên ngày phải ăn bún, ăn khoai mầm
- D. Cuộc sống còn vất vả, hãy sống lạc quan và hy vọng

**Phương pháp giải:**

Từ nội dung rút ra thông điệp của bài thơ

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: D

**Phần II.**

**Câu 1 (1 điểm):**

Những bạn trẻ trong bài thơ đã sống như thế nào trong tháng ba, mùa giáp hạt?

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ bài thơ

**Lời giải chi tiết:**

Các bạn trẻ: ăn trái bún, khoai mầm trong mùa giáp hạt; kéo cành vun lửa đốt, đưa trâu đi ăn giúp bố mẹ, đùa vui... => làm việc, sống lạc quan

**Câu 2 (2 điểm):**

- a. Xác định những câu thơ có chứa nghệ thuật nhân hóa và nêu tác dụng
- b. Xác định 2 khổ thơ có sự tương phản trong bài và nêu tác dụng

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ bài thơ

**Lời giải chi tiết:**

a.

- Câu thơ: *Đến rong rêu cũng gầy/ Trẻ và trâu cùng cười.*

- Nghệ thuật nhân hóa đã được thể hiện:

+ Sự vật, con vật là những sinh thể đều trải qua những khó khăn khắc nghiệt của cuộc sống; cảm nhận được niềm vui khi bên nhau trong những thười khắc khó khăn.

+ Câu thơ: *Trẻ và trâu cùng cười* như xua vợi đi u ám đói khổ của mùa giáp hạt; khiến cho cuộc sống, âm hưởng bài thơ tươi vui hơn.

b.

- Sự tương phản ở khổ 1 và khổ 4: đói nghèo >< niềm tin

+ Khổ 1: gợi hiện thực đói nghèo, vất vả vào mùa giáp hạt. Cả con người và cảnh vật đều gàn tàn tạ, héo úa (rong rêu cũng gầy; mẹ bung rá vay gạo, bố héo hắt...)

+ Khổ 4: khát vọng, niềm tin vào ngày mai (hình ảnh lúa lên xanh, ướp đòng...)

**Câu 3 (4 điểm):**

Viết bài văn phân tích đặc điểm một nhân vật văn học mà em đã được học, được đọc.

**Phương pháp giải:**

Nêu cảm nhận của bản thân em

**Lời giải chi tiết:****Bài tham khảo:**

*Em bé thông minh* là một truyện dân gian kết tinh vẻ đẹp của trí tuệ, tài năng và kinh nghiệm dân gian. Đọc truyện ta bắt gặp ở đó những thú vị và bị hấp dẫn bởi những chi tiết bất ngờ, giàu sức cuốn hút.

Nhân vật trung tâm là em bé thông minh. Trí thông minh của em bé được trở tài trong bốn lần.

Lần thứ nhất, trước câu hỏi oái oăm của tên quan: “Trâu... cây một ngày được mấy đường?” thì em bé đã hỏi vặn lại: “Ngựa... đi một ngày được mấy bước?”.

Lần thứ hai, vua ban cho làng em 3 thúng gạo nếp, 3 con trâu đực, hạn trong 3 năm, trâu ấy phải đẻ thành 9 con. Thật kì quặc vì trâu đực sao đẻ được? Có loại trâu nào đẻ được 3 con trong 3 năm? Em đã tìm cách gặp được vua. Cuộc đối đáp của em cũng rất thông minh. Em gặp vua và em khóc vì mẹ đã chết mà cha em không đẻ được em bé nào nữa...

Lần thứ ba, Vua vẫn chưa tin em bé này thông minh, nên đã sai sứ mang đến một con chim sẻ bắt cha con em phải dọn thành ba mâm thức ăn. Em đã gửi sứ giả một chiếc kim đem về tâu với đấng vua rèn cho ba con dao. Trong điều kiện thủ công lạc hậu, thô sơ thì một cái kim không thể nào rèn được ba con dao. Đã không có dao, hoặc chưa có dao thì chưa thể giết được sẻ để dọn cỗ cho vua. Rất dí dỏm, thú vị. Em bé thông minh lắm: Em đã lấy cái không thể nào làm được để giải thích sự việc thành không thể nào được? Không thể nào rèn một chiếc kim thành ba con dao cũng như không thể giết một con chim sẻ dọn thành ba cỗ thức ăn được!

Lần thứ tư, em đọ trí với sứ giả một nước láng giềng. Làm sao xe sợi chỉ luôn qua đường ruột ốc xoắn? Trong lúc Trạng Nguyên, đại thần, văn võ bá quan vô kể khả thi thì em bé ung dung, hát lên một bài vè.

Câu đó tưởng là học hiểm nhưng đối với em bé thì rất dễ! Em làm cho vị sứ giả nước láng giềng phải thán phục đi nhìn thấy con kiến càng kéo sợi chỉ qua ruột con ốc xoắn.

Sau bốn lần trở tài, em bé đã được phong trạng nguyên, được ở gần vua để tiện hỏi han, nghĩa là em đã trở thành thái sư của hoàng đế!

Truyện cổ tích Em bé thông minh gần giống một truyện Trạng Quỳnh. Truyện hàm chứa nhiều chất dí dỏm, hài hước. Một em bé 7,8 tuổi thế mà được phong Trạng nguyên, trở thành cố vấn

đầu triều cho hoàng đế, làm cho sứ giả nước láng giềng phải trở mắt thán phục. Cuộc sống lam lũ, cực nhọc nên nhân dân ta tưởng tượng ra một câu chuyện dí dỏm để mua vui, để yêu đời...

Truyện đề cao trí khôn dân gian và kinh nghiệm sống. Em bé thông minh trở thành một hình tượng đẹp về trí tuệ dân gian bên cạnh các hình tượng đẹp về phẩm chất dũng cảm, lòng nhân hậu bao dung của cha ông từ ngàn xưa.

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 5****MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

**Lòng hào hiệp**(Trích *Tâm hồn cao thượng* – Edmond de Amicis)

Giờ vào lớp, ông Perboni chưa có đây, ba bốn cậu đang thi nhau chế giễu anh Crotxi khôn nặn – tức là cậu bé tóc vàng, tay liệt, con bà bán hoa quả. – Họ lấy thước đánh cậu, lấy vỏ hạt dẻ ném cậu, họ gọi cậu là con quý què mếu máo già cách làm người liệt tay. Ngồi trơ một mình ở đầu ghế, cậu thẹn thùng và đưa mắt nhìn người nọ, người kia như để van lơn họ khỏi hành hạ mình. Được thế, bọn học trò càng làm già. Cậu phấn uất quá, máu đưa lên cổ và phát run người. Thành linh, Phranti, một đứa học trò mặt xấu như khỉ, đứng lên ghế, khuyếch hai cánh tay như người khoác hai cái giỏ, bắt chước bộ tịch mẹ cậu Crotxi những khi đứng đợi con ở trường. (Đã mấy hôm nay, bà không đến đón con vì bị ốm). Coi tán tuồng câm ấy học trò cười ầm cả lên. Crotxi điên tiết, vồ ngay lọ mực trước mặt ném Phranti, Phranti né mình, lọ mực trúng giữa ngực ông Perboni ở ngoài bước vào.

Mọi người hết vía, chạy trốn về chỗ và ngồi im thin thít.

Thầy giáo lên bục cau mày hỏi:

- Ai ném lọ mực?

Chẳng ai hé răng. Thầy gắt:

- Ai? Ai ném?

Lúc ấy bị kích thích vì lòng thương bạn, anh Garone đứng dậy nói quả quyết:



- Thưa thầy, con.

Thấy mọi người sững sốt về câu trả lời ấy, thầy hiểu ngay và ôn tồn nói:

- Không. Không phải con.

Xong thầy lại nói:

- Ai trót dại đứng lên thú nhận, ta sẽ tha.

Crotxi đứng lên nói:

- Thưa thầy, các anh ấy chọc con, đánh và chửi con... Con mất trí... Con trót ném...

Thầy nói tiếp:

- Cho ngồi xuống. Bây giờ đến lượt những kẻ sinh sự đứng lên.

Bốn anh trong bọn khiêu khích đứng dậy, cúi đầu. Thầy mắng:

- Các anh đã vô cớ lăng mạ một người bạn không trêu chọc các anh. Các anh đã chế giễu một người tàn tật. Các anh đã xúc phạm một đứa trẻ yếu đuối không tự vệ được. Các anh đã làm một điều hèn hạ đáng xấu hổ, một điều có thể làm nhor nhục đến phẩm giá của con người, các anh là những đồ đê tiện!

Nói xong thầy xuống giữa lớp, lại chỗ anh Garone ngồi. Thấy thầy đến, anh cúi đầu. Ông Perboni để tay xuống dưới cằm nâng mặt anh lên, nhìn thẳng vào hai mắt anh và nói:

Con có một trái tim cao thượng đáng khen!

Anh Garone nhân dịp ấy cúi vào tai thầy nói nhỏ mấy câu. Lập tức thầy quay lại chỗ 4 kẻ tội nhân và đột nhiên bảo:

- Thôi! Tha cho các anh

**Câu 1.** Những dấu hiệu cho biết văn bản trên là truyện ngắn?

A. Nhân vật ít

B. Dung lượng ngắn (gần 2 trang)

C. Ít sự việc (diễn ra trong thời gian rất ngắn)

D. Tất cả đáp án trên

**Câu 2.** Đây là đề tài của truyện ngắn?

A. Bạn bè

B. Thầy trò

C. Học đường

D. Ứng xử

**Câu 3.** Dòng nào sắp xếp đúng các trình tự kể?

A. Chế giễu Crotxi; Crotxi ném lọ mực vào Phranti nhưng lại trúng thầy giáo; Crotxi nhận lỗi, thầy mắng các bạn chế giễu nặng lời; Garone nói nhỏ với thầy thầy tha cho hội chế giễu.

B. Chế giễu Crotxi; Crotxi ném lọ mực vào Phranti nhưng lại trúng thầy giáo; thầy truy tìm và Garone nhận lỗi, thầy không tin; Crotxi nhận lỗi, thầy mắng các bạn chế giễu nặng lời; Garenô nói nhỏ với thầy, thầy tha cho hội chế giễu.

C. Chế giễu Crotxi; Crotxi ném lọ mực vào Phranti nhưng lại trúng thầy giáo; Garone nói nhỏ với thầy, thầy tha cho hội chế giễu; Crotxi nhận lỗi, thầy mắng các bạn chế giễu nặng lời.

D. Crotxi ném lọ mực vào Phranti; Crotxi nhận lỗi, thầy mắng các bạn chế giễu nặng lời.

**Câu 4.** Nhân vật chính của truyện ngắn là ai?

A. Garone, Crotxi

B. Phranti

C. Ông Perboni

D. Garenô

**Câu 5.** Vì sao Crotxi ném lọ mực vào Phranti?

A. Phranti chế giễu Crotxi và mẹ của cậu ấy bằng cả lời lẽ và hành động.

**B.** Vì Crotxi không được ai bênh vực

**C.** Vì lòng tự trọng bị tổn thương nặng nề, không kìm nén nổi sự tức giận

**D.** Vì bọn học trò càng làm già. Cậu phần uất quá, máu đưa lên cổ...

**Câu 6.** Phranti và những người chế giễu Crotxi đã phạm phải lỗi gì?

**A.** Không tôn trọng sự khác biệt

**B.** Kỳ thị người khác

**C.** Lấy việc giễu cợt người khác là trò vui

**D.** Tất cả đáp án trên

**Câu 7.** Vì sao Garone nhận lỗi? Việc ấy có tác dụng gì?

**A.** Vì thầy truy hỏi gắt gao, vì bị kích thích vì lòng thương bạn. Hành động đó đã làm mọi người sững sốt.

**B.** Vì thầy truy hỏi gắt gao, vì bị kích thích vì lòng thương bạn. Hành động đó đã khiến Crotxi nhận lỗi; những kẻ chế giễu Crotxi hối hận.

**C.** Vì bị kích thích vì lòng thương bạn. Hành động đó đã khiến những kẻ chế giễu Crotxi hối hận.

**D.** Vì bị kích thích vì lòng thương bạn. Hành động đó đã khiến mọi người công nhận Garone là người hào hiệp.

**Câu 8.** Vì sao thầy giáo mắng hội chế giễu bạn nặng nề lại bất ngờ tha bổng cho họ?

**A.** Vì họ im lặng nghe mắng mà không cãi

**B.** Vì Crotxi đã nhận lỗi rồi

**C.** Vì Garone đã nhận lỗi, nói nhỏ với thầy, vì thái độ của các bạn mắc lỗi

**D.** Tất cả đáp án trên

**Câu 9.** Sự việc nào khắc họa rõ nét nhân vật chính và chủ đề của tác phẩm?

- A. Crotxi nhận lỗi, thầy mắng các bạn chế giễu nặng lời
- B. Crotxi ném lọ mực vào Phranti
- C. Garone nhận lỗi; Garone nói nhỏ với thầy, thầy tha cho hội chế giễu
- D. Crotxi nhận lỗi

**Câu 10.** Tác phẩm trên đã đề cập được những vấn đề gì?

- A. Tôn trọng sự khác biệt, nhận lỗi, hãy hào hiệp
- B. Chế giễu người khác là một hành động cần lên án
- C. Ứng xử nơi học đường của giáo viên, học sinh
- D. Tất cả đáp án trên

**Câu 11.** Truyện kể ngôi thứ mấy? Ngôi kể ấy đã thể hiện được điều gì?

- A. Ngôi thứ 3, đảm bảo tính khách quan cho câu chuyện
- B. Ngôi thứ 3, phù hợp để diễn tả nổi tức giận của Crotxi
- C. Ngôi thứ 3, bao quát được không khí lớp học, làm nổi bật sự hào hiệp
- D. Ngôi thứ 3, khiến chân dung nhân vật rõ nét hơn

**Câu 12.** Câu chuyện kết thúc bất ngờ bởi:

- A. Không khí đang căng thẳng, thầy bất ngờ tuyên bố tha bổng
- B. Độc giả tò mò điều Garone nói với thầy là gì?
- C. Tại sao thầy lại tha bổng hội mắc trọng tội: chế giễu bạn?
- D. A và B đúng

## **Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)**

**Câu 1.** a. Nếu được gặp Crotxi, em sẽ nói gì với bạn ấy?

b. Nếu có mặt trong lớp học của Crotxi, khi bạn ấy bị chế giễu, em sẽ làm gì?

c. Em có đồng tình với việc thầy giáo mắng các bạn mắc lỗi nặng nề, rồi lại tha bổng không?

**Câu 2.** Em hãy viết bài văn (khoảng 400 đến 500 chữ) phân tích đặc điểm một nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc.

### ĐÁP ÁN:

#### Phần I:

#### Câu 1 (0.25 điểm):

Những dấu hiệu cho biết văn bản trên là truyện ngắn?

- A. Nhân vật ít
- B. Dung lượng ngắn (gần 2 trang)
- C. Ít sự việc (diễn ra trong thời gian rất ngắn)
- D. Tất cả đáp án trên

#### Phương pháp giải:

Dựa vào đặc trưng thể loại

#### Lời giải chi tiết:

=> Đáp án: D

#### Câu 2 (0.25 điểm):

Đâu là đề tài của truyện ngắn?

- A. Bạn bè
- B. Thầy trò
- C. Học đường
- D. Ứng xử

**Phương pháp giải:**

Từ nội dung truyện ngắn rút ra đề tài

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: C

**Câu 3 (0.25 điểm):**

Dòng nào sắp xếp đúng các trình tự kể?

- A. Chế giễu Crotxi; Crotxi ném lọ mực vào Phranti nhưng lại trúng thầy giáo; Crotxi nhận lỗi, thầy mắng các bạn chế giễu nặng lời; Garone nói nhỏ với thầy thầy tha cho hội chế giễu.
- B. Chế giễu Crotxi; Crotxi ném lọ mực vào Phranti nhưng lại trúng thầy giáo; thầy truy tìm và Garone nhận lỗi, thầy không tin; Crotxi nhận lỗi, thầy mắng các bạn chế giễu nặng lời; Garenô nói nhỏ với thầy, thầy tha cho hội chế giễu.
- C. Chế giễu Crotxi; Crotxi ném lọ mực vào Phranti nhưng lại trúng thầy giáo; Garone nói nhỏ với thầy, thầy tha cho hội chế giễu; Crotxi nhận lỗi, thầy mắng các bạn chế giễu nặng lời.
- D. Crotxi ném lọ mực vào Phranti; Crotxi nhận lỗi, thầy mắng các bạn chế giễu nặng lời.

**Phương pháp giải:**

Từ nội dung câu truyện sắp xếp đúng trình tự

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: B

**Câu 4 (0.25 điểm):**

Nhân vật chính của truyện ngắn là ai?

- A. Garone, Crotxi
- B. Phranti
- C. Ông Perboni
- D. Gareni

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ truyện, xác định nhân vật chính xoay quanh truyện

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: A

**Câu 5 (0.25 điểm):**

Vì sao Crotxi ném lọ mực vào Phranti?

- A. Phranti chế giễu Crotxi và mẹ của cậu ấy bằng cả lời lẽ và hành động.
- B. Vì Crotxi không được ai bênh vực
- C. Vì lòng tự trọng bị tổn thương nặng nề, không kìm nén nổi sự tức giận
- D. Vì bọn học trò càng làm già. Cậu phẫn uất quá, máu đưa lên cổ...

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ truyện

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: C

**Câu 6 (0.25 điểm):**

Phranti và những người chế giễu Crotxi đã phạm phải lỗi gì?

- A. Không tôn trọng sự khác biệt
- B. Kỳ thị người khác
- C. Lấy việc giễu cợt người khác là trò vui
- D. Tất cả đáp án trên

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ truyện

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: D

**Câu 7 (0.25 điểm):**



Vì sao Garone nhận lỗi? Việc ấy có tác dụng gì?

- A. Vì thầy truy hỏi gắt gao, vì bị kích thích vì lòng thương bạn. Hành động đó đã làm mọi người sững sốt.
- B. Vì thầy truy hỏi gắt gao, vì bị kích thích vì lòng thương bạn. Hành động đó đã khiến Crotxi nhận lỗi; những kẻ chế giễu Crotxi hối hận.
- C. Vì bị kích thích vì lòng thương bạn. Hành động đó đã khiến những kẻ chế giễu Crotxi hối hận.
- D. Vì bị kích thích vì lòng thương bạn. Hành động đó đã khiến mọi người công nhận Garone là người hào hiệp.

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ truyện

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: B

**Câu 8 (0.25 điểm):**

Vì sao thầy giáo mắng hội chế giễu bạn nặng nề lại bắt ngờ tha bổng cho họ?

- A. Vì họ im lặng nghe mắng mà không cãi
- B. Vì Crotxi đã nhận lỗi rồi
- C. Vì Garone đã nhận lỗi, nói nhỏ với thầy, vì thái độ của các bạn mắc lỗi
- D. Tất cả đáp án trên

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ truyện

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: C

**Câu 9 (0.25 điểm):**

Sự việc nào khắc họa rõ nét nhân vật chính và chủ đề của tác phẩm?

- A. Crotxi nhận lỗi, thầy mắng các bạn chế giễu nặng lời
- B. Crotxi ném lọ mực vào Phranti
- C. Garone nhận lỗi; Garone nói nhỏ với thầy, thầy tha cho hội chế giễu
- D. Crotxi nhận lỗi

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ truyện

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: C

**Câu 10 (0.25 điểm):**

Tác phẩm trên đã đề cập được những vấn đề gì?

- A. Tôn trọng sự khác biệt, nhận lỗi, hãy hào hiệp
- B. Chế giễu người khác là một hành động cần lên án
- C. Ứng xử nơi học đường của giáo viên, học sinh
- D. Tất cả đáp án trên

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ truyện

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: D

**Câu 11 (0.25 điểm):**

Truyện kể ngôi thứ mấy? Ngôi kể ấy đã thể hiện được điều gì?

- A. Ngôi thứ 3, đảm bảo tính khách quan cho câu chuyện
- B. Ngôi thứ 3, phù hợp để diễn tả nổi tức giận của Crotxi
- C. Ngôi thứ 3, bao quát được không khí lớp học, làm nổi bật sự hào hiệp
- D. Ngôi thứ 3, khiến chân dung nhân vật rõ nét hơn

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ truyện, chú ý lời kể

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: A

**Câu 12 (0.25 điểm):**

Câu chuyện kết thúc bất ngờ bởi:

- A. Không khí đang căng thẳng, thầy bất ngờ tuyên bố tha bổng
- B. Độc giả tò mò điều Garone nói với thầy là gì?
- C. Tại sao thầy lại tha bổng hội mặc trọng tội: chế giễu bạn?
- D. A và B đúng

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ truyện

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: D

**Phần II.****Câu 1 (2 điểm):**

- a. Nếu được gặp Crotxi, em sẽ nói gì với bạn ấy? (0.5 điểm)
- b. Nếu có mặt trong lớp học của Crotxi, khi bạn ấy bị chế giễu, em sẽ làm gì? (0.5 điểm)
- c. Em có đồng tình với việc thầy giáo mắng các bạn mắc lỗi nặng nề, rồi lại tha bổng không? (1.0 điểm)

**Phương pháp giải:**

- Thể hiện rõ tình cảm với Crotxi nhưng phải tế nhị, chân thành
- Chia sẻ thực lòng về điều mình sẽ và có thể làm

**Lời giải chi tiết:**

a. Nên theo hướng:

- Bênh vực những người như bạn/ đứng về phía bạn; khẳng định mỗi người có giá trị riêng không hoàn toàn ở ngoại hình.

- Không đồng tình với những kẻ chế giễu người khác làm trò vui.

- Thầy giáo và bạn Garone luôn là những người tin cậy.

b. Việc em làm là cần làm dịu không khí và bênh vực được người bị bắt nạt, tuyệt đối không gây ra ầu đả trong lớp như:

- Gọi nhanh người có uy để giải tán trò chế giễu người.

- Có thể chuyển hướng chú ý của đám đông.

- Có đủ uy thì yêu cầu các bạn dừng lại...

c. Em đồng tình với cách làm của thầy giáo. Vì các bạn cần phải trải qua cảm giác bị người khác la mắng thì mới hiểu được khi mình la mắng, chế giễu người khác sẽ cảm nhận thế nào. Việc thầy tha lỗi cho các bạn cũng giúp các bạn hiểu hơn về lòng vị tha.

**Câu 2 (5 điểm):**

Em hãy viết bài văn (khoảng 400 đến 500 chữ) phân tích đặc điểm một nhân vật văn học mà em có ấn tượng sâu sắc.

**Phương pháp giải:**

a. Mở bài

- Giới thiệu nhân vật cần phân tích
- Nêu ý kiến của người viết về đặc điểm của nhân vật

b. Thân bài

- Phân tích đặc điểm thứ nhất của nhân vật
- + Ý kiến về đặc điểm thứ nhất của nhân vật
- + Lí lẽ
- + Bằng chứng
- Phân tích đặc điểm thứ hai của nhân vật
- + Ý kiến về đặc điểm thứ hai của nhân vật
- + Lí lẽ
- + Bằng chứng

c. Kết bài

- Khẳng định lại ý kiến của người viết

- Nêu cảm nghĩ về nhân vật

### **Lời giải chi tiết:**

#### **Bài tham khảo:**

“Em bé thông minh” là một trong những truyện cổ tích nổi tiếng trong kho tàng truyện cổ tích Việt Nam. Tác phẩm đã đề cao trí tuệ nhân dân thông qua nhân vật em bé thông minh.

Nhân vật em bé trong truyện được đặt vào rất nhiều các thử thách. Lần thứ nhất là câu đố của viên quan đưa ra câu hỏi: “Trâu một ngày cày được mấy đường - câu trả lời của cậu bé: “Ngựa của ông một ngày đi được mấy bước”. Tiếp đến, vua đưa ra câu đố với dân làng “Phải nuôi ba trâu đực để chúng thành chín con”, thì cách giải quyết của cậu bé là khóc lóc, trình bày với vua rằng cha không chịu đẻ em bé. Mục đích là để cho vua thừa nhận yêu cầu của mình là vô lí. Lần thứ ba, vua lại đặt ra thử thách phải đẻ một con chim sẽ làm thành ba mâm cỗ - câu trả lời: một chiếc kim may làm thành con dao xẻ thịt chim. Cuối cùng là câu đố của sứ giả nước láng giềng: phải khâu được một sợi chỉ qua con ốc. Cậu bé đã giải quyết bằng cách hát một bài đồng dao có câu trả lời: buộc sợi chỉ vào con kiến, một bên bịt lại, bôi mỡ một bên, kiến sẽ mang sợi chỉ sang.

Việc tạo ra thử thách để nhân vật bộc lộ được tài năng, phẩm chất và trí thông minh của mình. Đây là một yếu tố không thể thiếu với truyện cổ tích kiểu nhân vật thông minh. Đồng thời, các thử thách cũng nhằm tạo tình huống cho sự phát triển tính cách của nhân vật cũng như sự phát triển của cốt truyện.

Với mỗi thử thách, em bé đều có cách giải quyết của cậu bé đầy thú vị. Đó là dùng cách “gậy ông đập lưng ông”, để người đưa ra câu đố tự cảm thấy phi lý. Cách giải quyết thể hiện kinh nghiệm đời sống phong phú. Có thể thấy rằng cách giải quyết của cậu bé đầy thú vị: dùng cách “gậy ông đập lưng ông”, để người đưa ra câu đố tự cảm thấy phi lý. Cách giải quyết thể hiện kinh nghiệm đời sống phong phú.

(Nguồn: sưu tầm)

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 6****MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (6 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

*Chót trên cành cao vót**Mấy quả sấu con con**Như mấy chiếc khuy lục**Trên áo trời xanh non.**Ôi! từ không đến có**Xây ra như thế nào?**Nay má hây hây gió**Trên lá xanh rào rào.**Trời rộng lớn muôn trùng**Đóng khung vào cửa sổ**Làm mấy quả sấu tơ**Càng nhỏ xinh hơn nữa.**Một ngày một lớn hơn**Nắn từng vòng nhựa một**Một sắc nhựa chua giòn**Ôm đọng tròn quanh hột...**Trái con chưa đủ nặng**Để đeo oằn nhánh cong.**Nhánh hây giơ lên thẳng**Trông ngây thơ lạ lùng.**Trái non như thách thức**Trăm thứ giặc, thứ sâu,**Thách kẻ thù sự sống**Phá đời không dễ đâu!*

*Cứ như thể trên trời  
Giữa vô biên sáng nắng  
Mấy chú quả sấu non  
Giờn cả cùng mây trắng*

*Chao! cái quả sấu non  
Chưa ăn mà đã giòn,  
Nó lớn như trời vậy,  
Và sẽ thành ngọt ngon*

*Mấy hôm trước còn hoa  
Mùi thơm đây ngào ngạt,  
Thoáng như một nghi ngờ,  
Trái đã liền có thật.*

(Trích trong tập “Tôi giàu đôi mắt” (1970), trong “Những tác phẩm thơ tiêu biểu và nổi tiếng”, Xuân Diệu)

**Câu 1:** Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?

- A. Bốn chữ
- B. Năm chữ
- C. Bảy chữ
- D. Tám chữ

**Câu 2:** Trong bài thơ có sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh
- B. Nhân hóa và So sánh
- C. Nhân hóa và Ẩn dụ



**D.** So sánh, Nhân hóa, Ẩn dụ.

**Câu 3:** Trong bốn khổ thơ đầu, nhà thơ đã miêu tả những quả sấu non bằng những hình ảnh nào?

**A.** Những quả sấu non như những chiếc khuy lục, nhỏ xinh, ngây thơ, đũa giỡn cùng mây trắng.

**B.** Những quả sấu non nhỏ xinh, ngây thơ.

**C.** Những quả sấu non nhí nhảnh.

**D.** Những quả sấu non như chiếc khuy lục.

**Câu 4:** Tại sao tác giả lại cảm thấy những quả sấu thơ “Càng nhỏ xinh hơn nữa”?

**A.** Vì chúng ở trên cao.

**B.** Vì chúng là những quả sấu non.

**C.** Vì chúng chưa lớn.

**D.** Vì chúng là “khuy lục” của áo trời mà trời thì rộng lớn.

**Câu 5:** Em hiểu từ “Giỡn” trong câu thơ “Giỡn cả cùng mây trắng” có nghĩa là gì?

**A.** Vui

**B.** Đùa

**C.** Chơi

**D.** Nghịch

**Câu 6:** Cảm xúc của tác giả về sự sinh thành từ hoa đến trái của quả sấu là cảm xúc gì?

**A.** Vui sướng

**B.** Bất ngờ

**C.** Ngạc nhiên và thích thú

**D. Phần khởi**

**Câu 7:** Khi gọi tên quả sấu bằng những tên khác nhau “quả sấu con con”, “quả sấu tơ”, “trái con”, “mấy chú quả sấu con” tác giả muốn thể hiện dụng ý gì?

- A. Thể hiện những quả sấu còn non, nhỏ bé, xinh xắn, ngây thơ, vui nhộn.
- B. Thể hiện sự gần gũi.
- C. Thể hiện sự vui đùa.
- D. Thể hiện thân thiết.

**Câu 8:** Nhận xét nào sau đây nói đúng nhất nội dung của bài thơ trên?

- A. Miêu tả quả sấu non trên cao.
- B. Miêu tả quá trình phát triển của quả sấu.
- C. Miêu tả sức sống kì diệu của quả sấu.
- D. Miêu tả quả sấu non và sức sống kì diệu, mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho người đọc hiểu được sức sống mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trước kẻ thù xâm lược.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

**Câu 9:** Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ sau và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

*Trái non như thách thức*

*Trăm thứ giặc, thứ sâu,*

*Thách kẻ thù sự sống*

*Phá đời không dễ đâu!*

**Câu 10:** Qua bài thơ, tác giả muốn nhắn nhủ tới người đọc điều gì?

**Phần II: TẬP LÀM VĂN (4 điểm)**

Phát biểu cảm nghĩ về một người thân của em.

**ĐÁP ÁN:****Phần I:****Câu 1 (0.5 điểm):**

Bài thơ trên viết theo thể thơ nào?

- A. Bốn chữ
- B. Năm chữ
- C. Bảy chữ
- D. Tám chữ

**Phương pháp giải:**

Dựa vào đặc trưng thể loại, chú ý số tiếng, số dòng

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: B

**Câu 2 (0.5 điểm):**

Trong bài thơ có sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. So sánh
- B. Nhân hóa và So sánh
- C. Nhân hóa và Ẩn dụ
- D. So sánh, Nhân hóa, Ẩn dụ

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ bài thơ

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: D

**Câu 3 (0.5 điểm):**

Trong bốn khổ thơ đầu, nhà thơ đã miêu tả những quả sấu non bằng những hình ảnh nào?

- A. Những quả sấu non như những chiếc khuy lục, nhỏ xinh, ngây thơ, đũa giỡn cùng mây trắng.
- B. Những quả sấu non nhỏ xinh, ngây thơ.
- C. Những quả sấu non nhí nhảnh.
- D. Những quả sấu non như chiếc khuy lục.

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ 4 khổ thơ đầu

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: A

**Câu 4 (0.5 điểm):**

Tại sao tác giả lại cảm thấy những quả sấu to “Càng nhỏ xinh hơn nữa”?

- A. Vì chúng ở trên cao.
- B. Vì chúng là những quả sấu non.
- C. Vì chúng chưa lớn.
- D. Vì chúng là “khuy lục” của áo trời mà trời thì rộng lớn.

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ bài thơ

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: D

**Câu 5 (0.5 điểm):**

Em hiểu từ “Giỡn” trong câu thơ “Giỡn cả cùng mây trắng” có nghĩa là gì?

- A. Vui
- B. Đùa
- C. Chơi
- D. Nghịch

**Phương pháp giải:**

Dựa vào ngữ cảnh của câu thơ

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: B

**Câu 6 (0.5 điểm):**

Cảm xúc của tác giả về sự sinh thành từ hoa đến trái của quả sấu là cảm xúc gì?

- A. Vui sướng
- B. Bất ngờ
- C. Ngạc nhiên và thích thú

**D. Phân khởi**

**Phương pháp giải:**

Dựa vào ngữ cảnh của câu thơ

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: C

**Câu 7 (0.5 điểm):**

Khi gọi tên quả sấu bằng những tên khác nhau “quả sấu con con”, “quả sấu tơ”, “trái con”, “mấy chú quả sấu con” tác giả muốn thể hiện dụng ý gì?

- A. Thể hiện những quả sấu còn non, nhỏ bé, xinh xắn, ngây thơ, vui nhộn.
- B. Thể hiện sự gần gũi.
- C. Thể hiện sự vui đùa.
- D. Thể hiện thân thiết.

**Phương pháp giải:**

Dựa vào ngữ cảnh của câu thơ

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: A

**Câu 8 (0.5 điểm):**

Nhận xét nào sau đây nói đúng nhất nội dung của bài thơ trên?

- A. Miêu tả quả sấu non trên cao.
- B. Miêu tả quá trình phát triển của quả sấu.
- C. Miêu tả sức sống kì diệu của quả sấu.
- D. Miêu tả quả sấu non và sức sống kì diệu, mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho người đọc hiểu được sức sống mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trước kẻ thù xâm lược.

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ bài thơ

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: D

**Câu 9 (1.0 điểm):**

Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ sau và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ ấy?

*Trái non như thách thức*

*Trăm thứ giặc, thứ sâu,*

*Thách kẻ thù sự sống*

*Phá đời không dễ đâu!*

**Phương pháp giải:**

Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ

**Lời giải chi tiết:**

- So sánh: Trái non như thách thức

- Nhân hóa: Thách thức

- Ẩn dụ: Trăm thứ giặc thứ sâu - chỉ kẻ thù xâm lược

=> Tác dụng: Quả sâu non không sợ loài giặc loài sâu nào cứ lên, cứ trở thành ngon ngọt. Đó là sức sống kì diệu mạnh mẽ của nó. Qua đó, tác giả cho ta hiểu một chân lí lớn lao: không một loài sâu bọ, không một thứ giặc nào có thể hủy diệt hay chiến thắng sự sống. Mọi cuộc bắn phá ném bom rồi cũng sẽ thất bại, không thể phá được cuộc sống vĩ đại của dân tộc Việt Nam.

### Câu 10 (1.0 điểm):

Qua bài thơ, tác giả muốn nhắn nhủ tới người đọc điều gì?

### Phương pháp giải:

Từ nội dung bài thơ rút ra lời nhắn nhủ mà tác giả muốn gửi tới người đọc

### Lời giải chi tiết:

Qua hình ảnh quả sâu non, nhà thơ muốn giáo dục lòng yêu thiên nhiên say mê, khám phá những bí ẩn của tự nhiên xung quanh và lòng tự hào về cuộc sống dân tộc.

### Phần II (4.0 điểm)

Phát biểu cảm nghĩ về một người thân của em.

### Phương pháp giải:

a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:

Mở bài nêu được đối tượng biểu cảm là người thân trong gia đình và ấn tượng ban đầu về người đó. Thân bài nêu được những đặc điểm nổi bật khiến người thân ấy để lại ấn tượng sâu đậm trong em. Thể hiện được tình cảm, suy nghĩ đối với người thân đó. Kết bài khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với người thân đó.

b. Xác định đúng yêu cầu của đề.

Cảm nghĩ về một người thân.



c. Cảm nghĩ về người thân.

\* Giới thiệu được người thân và tình cảm với người đó.

\* Biểu cảm về người thân:

- Nét nổi bật về ngoại hình.

- Vai trò của người thân và mối quan hệ đối với người xung quanh.

\* Kỉ niệm đáng nhớ nhất giữa em và người thân, biểu cảm về người đó.

\* Tình cảm của em với người thân.

- Biểu cảm về vai trò của người đó đối với mình

**Lời giải chi tiết:**

**Bài tham khảo:**

Ai cũng có một người mẹ để được yêu thương và để ta yêu thương. Trong cuộc đời bạn hay tôi, có mẹ, được mẹ yêu và yêu mẹ là niềm hạnh phúc vô bờ. Bởi thế mỗi khi nhắc đến mẹ, nhớ về mẹ, kể về mẹ là lòng tôi tràn ngập cảm giác băng khuâng.

Mẹ tôi không đẹp xét về ngoại hình. Mẹ tôi cũng không phải là người học rộng tài cao. Xét tận cùng những thứ ấy ở mẹ tôi đều ở mức bình thường, nghĩa là mẹ tôi có thể lẫn vào vô số những người phụ nữ mà ta bắt gặp hàng ngày trong cuộc sống. Nhưng với tôi, mẹ vẫn đẹp, vẫn “trên mức bình thường” bởi trái tim và tình yêu mẹ giành cho tôi là bất tận. Đến tận bây giờ sau 13 năm được làm con của mẹ tôi vẫn thấy đó là điều may mắn, hạnh phúc lớn nhất mà cuộc đời tặng cho tôi.

Kí ức về những ngày bé tẻo teo không lưu giữ được gì, nhưng cứ nhìn cái cách mẹ chăm bẵm em Tít tôi lại tưởng tượng về những ngày bé tẹo ấy, thỉnh thoảng tôi vẫn hỏi mẹ: “Ngày xưa mẹ cũng bế con thế này à, ngày xưa mẹ cũng ru con thế à? Ngày xưa mẹ cũng... và lần nào cũng nhận được câu trả lời “Hơn em Tít nhiều vì lúc ấy mẹ mới chỉ có mình con thôi”. Tôi nghe không biết bao nhiêu lần câu trả lời của mẹ và cũng không bo giờ chán câu trả lời ấy. Tôi sung sướng vì được mẹ yêu và cũng yêu mẹ nhất trên đời. Lớn lên một chút, kí ức đã cho tôi lưu giữ kỉ niệm. Nhớ là buổi đầu tiên đến trường mầm non. Vốn là một con bé còi cọc, ốm yếu nên 5 tuổi tôi mới bắt đầu làm quen với lớp mẫu giáo, sáng mai ấy, mẹ đưa tôi đến trường, nắm tay tôi vào lớp. Nhìn thấy cô giáo, thấy các bạn đều lạ tôi quay lại, ôm chầm lấy mẹ khóc

nhè vì sợ. An ủi, dỗ dành, động viên, cuối cùng mẹ cũng giúp tôi làm quen với cô và các bạn, tự tin đến trường, không còn khóc nhè mỗi buổi sáng.

Rồi tháng năm trôi, tôi lớn lên, từ cô bé lớp một hay làm mất bút chì, tôi lên lớp 6, tôi vào học trường chuyên. Trường học xa nhà, tôi không thể tự đi học. Mẹ lại thêm một nỗi vất vả: đưa đón tôi mỗi ngày. Thấy mẹ tất bật, có lúc tôi đã đòi mẹ chuyển về trường nhà. Nhưng hơn hết, mẹ giúp tôi hiểu nỗi vất vả của mẹ sẽ chẳng là gì để con mình được học hành đến nơi đến chốn. Cảm giác ghen ngạo, tôi lại thấy mình thật may mắn khi được làm con của mẹ. Vậy mà có lúc tôi vẫn lười học, ham chơi, không nhường nhịn em. Tôi không hiểu hết nỗi lòng mẹ, tôi làm mẹ buồn.

Mẹ yêu thương tôi hết mực nhưng cũng là người nghiêm khắc trong việc dạy dỗ con cái. Lúc nhỏ, mẹ rèn giũa từ lời ăn, tiếng nói, câu chào, từng việc nhỏ nhặt như bỏ cái muôi vào bát canh ra sao, đi dép không được kéo lên trong nhà thế nào. Rồi mẹ dạy tôi đi chợ, nấu cơm... Bây giờ mỗi khi đến môn công nghệ, học nấu ăn là tôi có dịp để trở tài với các bạn trong lớp và thường được cô giáo cho điểm mười. Lúc ấy tôi lại thầm nhủ: “công của mẹ đấy”. Cả những việc lớn hơn trong cuộc sống như phải biết tự lập, tự trọng, không ỷ lại, Mỗi ngày qua đi, tôi càng thấu hiểu lòng mẹ. Để chị em tôi khỏe mạnh, hạnh phúc, lớn khôn mẹ phải đổi những đêm trắng. Bước chân nhẹ nhàng và bàn tay mát dịu mỗi khi chị em tôi bị sốt. Tôi đã bắt chợt thức giấc và biết mẹ ngồi cả đêm khi em Tí sốt. Mẹ không giám ghé lưng nằm vì sợ mệt quá thiếp đi lỡ em sốt cao. Chợt hiểu một con bé bé nhỏ hay ốm yếu là tôi đã lấy đi của mẹ bao nhiêu đêm không ngon giấc.

Mẹ cho tôi thật nhiều. Bây giờ tôi đã hiểu. Nhưng tôi chưa báo đáp gì cho mẹ. Kể cả lời yêu thương tôi cũng chưa biết bày tỏ mỗi ngày. Nhưng hơn hết tôi hiểu rằng mình may mắn, hạnh phúc. Tôi chỉ biết thầm hứa – lời hứa của một đứa con chưa lớn nhưng không còn bé dại là phải học thật chăm để mẹ vui lòng và ước mẹ mãi mãi bên tôi.

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 7****MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

**EM BÉ THÔNG MINH**

Ngày xưa, có ông vua nọ sai một viên quan đi dò la khắp nước tìm người tài giỏi. Viên quan ấy đã đi nhiều nơi, đến đâu quan cũng ra những câu đố oái oăm để hỏi mọi người. Đã mất nhiều công tìm kiếm nhưng viên quan vẫn chưa thấy có người nào thật lỗi lạc.

Một hôm, viên quan đi qua một cánh đồng làng kia, chợt thấy bên vệ đường có hai cha con nhà nọ đang làm ruộng: cha đánh trâu cày, con đập đất. Quan bèn dừng ngựa hỏi:

- Này, lão kia! Trâu của lão một ngày cày được mấy đường?

Người cha đứng ngẩn ra chưa biết trả lời thế nào thì đứa con chừng bảy, tám tuổi nhanh miệng hỏi vặn lại quan rằng:

- Thế xin hỏi ông câu này đã. Nếu ông trả lời đúng ngựa của ông đi một ngày được mấy bước, tôi sẽ cho ông biết trâu của cha tôi cày một ngày được mấy đường.

Viên quan nghe cậu bé hỏi lại như thế thì há hốc mồm sững sốt, không biết đáp sao cho ổn. Quan trầm nghĩ, nhất định nhân tài ở đây rồi, chả phải tìm đâu mất công. Quan bèn hỏi tên họ, làng xã, quê quán của hai cha con rồi phi ngựa một mạch về tâu vua.

Nghe chuyện, vua lấy làm mừng lắm. Nhưng, để biết chắc hơn, vua cho thử lại. Vua sai ban cho làng ấy ba thúng gạo nếp với ba con trâu đực, ra lệnh phải nuôi làm sao cho ba con trâu ấy đẻ thành chín con, hạn năm sau phải đem nộp đủ, nếu không thì cả làng phải tội. Khi dân làng nhận được lệnh vua thì ai nấy đều tung hứng và lo lắng, không hiểu thế là thế nào. Bao nhiêu cuộc họp làng, bao nhiêu lời bàn, vẫn không có cách gì giải quyết cả. Từ trên xuống

dưới, mọi người đều coi đây là một tai họa. Việc đến tai em bé con nhà thợ cày, em liền báo cha:

- Chẳng mấy khi được lộc vua ban, cha cứ thừa với làng giết thịt hai con trâu và đồ hai thúng gạo nếp để mọi người ăn một bữa cho sướng miệng. Còn một con trâu và một thúng gạo, ta sẽ xin làng làm phí tổn cho cha con ta tránh kinh lo liệu việc đó.

- Đã ăn thịt còn lo liệu thế nào? Con đừng có làm dại mà bay mất đầu, con ạ.

Nhưng đứa con quả quyết:

- Cha cứ mặc con lo liệu, thế nào cũng xong xuôi mọi việc.

Người cha vội ra đình trình bày câu chuyện với dân làng. Mọi người nghe nói vẫn còn ngờ vực, bắt cha con phải làm giấy cam đoan, mới dám ngả trâu đánh chén.

Sau đó mấy hôm, hai cha con khăn gói tìm đường vào kinh. Đến hoàng cung, con báo cha đứng đợi ở ngoài, còn mình thì nhè lúc mấy tên lính canh vô ý, lén vào sân rồng khóc um lên. Vua sai lính điệu em bé vào, phán hỏi:

- Thằng bé kia, ngươi có việc gì? Sao lại đến đây mà khóc?

- Tâu đức vua – em bé vờ vĩnh đáp – mẹ con chết sớm mà cha con thì không chịu để em bé để chơi với con cho có bạn, cho nên con khóc. Dám mong đức vua phán bảo cha con cho con được nhờ.

Nghe nói, vua và các triều thần đều bật cười. Vua lại phán:

- Ngươi muốn có em thì phải kiếm vợ khác cho cha ngươi, chứ cha ngươi là giống đực, làm sao mà đẻ được!

Em bé bỗng tươi tỉnh:

- Thế sao làng chúng con lại có lệnh trên bắt nuôi ba con trâu đực cho đẻ thành chín con để nộp đức vua? Giống đực thì làm sao mà đẻ được ạ!

Vua cười, bảo:

- Ta thử đây thôi mà! Thế làng các ngươi không biết đem trâu ấy ra thịt mà ăn với nhau à?

- *Tâu đức vua, làng chúng con sau khi nhận được trâu và gạo nếp, biết là lộc của đức vua, cho nên đã làm cỗ ăn mừng với nhau rồi.*

*Vua và đình thần chịu thằg bé là thông minh lỗi lạc. Nhưng vua vẫn còn muốn thử một lần nữa.*

*Qua hôm sau, khi hai cha con đang ăn cơm ở công quán, bỗng có sứ nhà vua mang tới một con chim sẻ, với lệnh bắt họ phải dọn thành ba cỗ thức ăn. Em bé nhờ cha lấy cho mình một cái kim may rồi đưa cho sứ giả, bảo:*

- *Ông cầm lấy cái này về tâu đức vua xin rèn cho tôi thành một con dao để xẻ thịt chim*

*Vua nghe nói, từ đó mới phục hẫ. Lập tức, vua cho gọi cả hai cha con vào, ban thưởng rất hậu. [...]*

**Câu 1.** Nhân vật nổi bật trong truyện cổ tích *Em bé thông minh* là ai?

- A. Viên quan
- B. Em bé
- C. Vua
- D. Cha em bé

**Câu 2.** Sự thông minh của em bé được thể hiện qua việc gì?

- A. Xin con trâu và thúng gạo làm lộ phí vào kinh
- B. Lén được vào sân rồng và khóc um lên
- C. Cùng cha khăn gói tìm đường vào kinh
- D. Hoá giải được các câu đố oái oăm của quan, vua

**Câu 3.** Truyện *Em bé thông minh* kể về cuộc đời của kiểu nhân vật nào?

- A. Nhân vật bất hạnh
- B. Nhân vật có tài năng

C. Nhân vật ngốc nghếch

D. Nhân vật thông minh

**Câu 4.** Cách trả lời của em bé trong truyện có điểm nào đáng chú ý?

A. Hỏi lại người thách đố bằng một tình huống khó tương tự

B. Hỏi lại người hỏi bằng câu hỏi cần nhiều thời gian mới có đáp án

C. Trả lời vòng vo, không tập trung vào câu hỏi của người hỏi

D. Trả lời thẳng vào các câu thách đố kèm theo sự hài hước, trẻ thơ

**Câu 5.** Việc tạo ra những tình huống thách đố khác nhau đã giúp cho câu chuyện như thế nào?

A. Có màu sắc hoang đường, kì ảo

B. Có sắc thái hài hước, hồn nhiên

C. Trở nên hấp dẫn, không nhàm chán

D. Trở nên căng thẳng, dữ dội hơn

**Câu 6.** Chi tiết cuối văn bản “Vua nghe nói, từ đó mới phục hẳn. Lập tức, vua cho gọi cả hai cha con vào, ban thưởng rất hậu” cho thấy điều gì?

A. Vua rất đồng cảm với hai cha con em bé

B. Vua đã chấp nhận thua em bé thông minh

C. Vua rất quý trọng những người thông minh

D. Vua rất thương yêu những người dân nghèo

**Câu 7.** Qua nội dung câu chuyện, tác giả dân gian muốn đề cao điều gì nhất?

A. Sự sáng suốt, thận trọng của nhà vua

B. Sự lém lỉnh, hồn nhiên của em bé

C. Sự hấp dẫn về nội dung của các câu đố

D. Sự thông minh, trí khôn của con người

**Câu 8.** Truyện *Em bé thông minh* khác với truyện *Thạch Sanh* ở điểm nào?

A. Không có các chi tiết đời thường

B. Không có các chi tiết thần kì

C. Kết thúc có hậu

D. Có nhân vật vua

**Câu 9.** Điểm giống nhau giữa truyện *Em bé thông minh* và truyện *Thạch Sanh* là:

A. Có nhân vật anh hùng

B. Có nhân vật gian ác

C. Thể hiện ước mơ của nhân dân về những người có tài năng

D. Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống hạnh phúc

**Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)**

**Câu 1.** Trình bày đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học

**Câu 2.** Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật Em bé thông minh

**ĐÁP ÁN:**

**Phần I:**

**Câu 1 (0.25 điểm):**

Nhân vật nổi bật trong truyện cổ tích *Em bé thông minh* là ai?

A. Viên quan

B. Em bé

C. Vua

D. Cha em bé

**Phương pháp giải:**

Nhớ lại các nhân vật trong truyện, xét xem sự việc chính xoay quanh nhân vật nào nhiều nhất.

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: B

**Câu 2 (0.25 điểm):**

Sự thông minh của em bé được thể hiện qua việc gì?

A. Xin con trâu và thúng gạo làm lộ phí vào kinh

B. Lén được vào sân rồng và khóc um lên

C. Cùng cha khăn gói tìm đường vào kinh

D. Hoá giải được các câu đố oái oăm của quan, vua

**Phương pháp giải:**

Đọc các đáp án trên và xét xem ý nào thể hiện sự thông minh.

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: D

**Câu 3 (0.25 điểm):**



Truyện *Em bé thông minh* kể về cuộc đời của kiểu nhân vật nào?

- A. Nhân vật bất hạnh
- B. Nhân vật có tài năng
- C. Nhân vật ngốc nghếch
- D. Nhân vật thông minh

**Phương pháp giải:**

Đôi chiếu nhân vật em bé với các kiểu nhân vật trên.

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: D

**Câu 4 (0.25 điểm):**

Cách trả lời của em bé trong truyện có điểm nào đáng chú ý?

- A. Hỏi lại người thách đố bằng một tình huống khó tương tự
- B. Hỏi lại người hỏi bằng câu hỏi cần nhiều thời gian mới có đáp án
- C. Trả lời vòng vo, không tập trung vào câu hỏi của người hỏi
- D. Trả lời thẳng vào các câu thách đố kèm theo sự hài hước, trẻ thơ

**Phương pháp giải:**

Nhớ lại cách cậu bé xử lí qua 4 tình huống trong truyện.

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: A

**Câu 5 (0.25 điểm):**

Việc tạo ra những tình huống thách đố khác nhau đã giúp cho câu chuyện như thế nào?

- A. Có màu sắc hoang đường, kì ảo
- B. Có sắc thái hài hước, hồn nhiên
- C. Trở nên hấp dẫn, không nhàm chán
- D. Trở nên căng thẳng, dữ dội hơn

**Phương pháp giải:**

Thử tưởng tượng nếu chỉ có 1 tình huống thách đố hoặc nhiều tình huống giống nhau thì truyện có gì hấp dẫn không?

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: C

**Câu 6 (0.25 điểm):**

Chi tiết cuối văn bản “Vua nghe nói, từ đó mới phục hần. Lập tức, vua cho gọi cả hai cha con vào, ban thưởng rất hậu” cho thấy điều gì?

- A. Vua rất đồng cảm với hai cha con em bé
- B. Vua đã chấp nhận thua em bé thông minh
- C. Vua rất quý trọng những người thông minh
- D. Vua rất thương yêu những người dân nghèo

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ và xét xem nhà vua thể hiện điều gì.

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: C

**Câu 7 (0.25 điểm):**

Qua nội dung câu chuyện, tác giả dân gian muốn đề cao điều gì nhất?

- A. Sự sáng suốt, thận trọng của nhà vua
- B. Sự lém lỉnh, hồn nhiên của em bé
- C. Sự hấp dẫn về nội dung của các câu đố
- D. Sự thông minh, trí khôn của con người

**Phương pháp giải:**

Xét lại nội dung văn bản và chọn đáp án đúng nhất.

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: D

**Câu 8 (0.25 điểm):**

Truyện *Em bé thông minh* khác với truyện *Thạch Sanh* ở điểm nào?

- A. Không có các chi tiết đời thường
- B. Không có các chi tiết thần kì
- C. Kết thúc có hậu
- D. Có nhân vật vua

**Phương pháp giải:**

Nhớ lại truyện *Thạch Sanh*, xem điều gì truyện *Thạch Sanh* có mà truyện này không có.

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: B

**Phần II.****Câu 1 (2 điểm):**

Trình bày đặc điểm của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.

**Phương pháp giải:**

Dựa vào kiến thức về văn bản nghị luận

**Lời giải chi tiết:**

- Khái niệm: văn nghị luận là kiểu văn bản mà ở đó người nói, người viết chủ yếu sử dụng lí lẽ, dẫn chứng, lập luận nhằm xác lập cho người đọc, người nghe một quan điểm, tư tưởng nhất định

- Đặc điểm của văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: là một dạng bài viết đưa ra quan điểm và cách đánh giá của người viết về một đoạn thơ, bài thơ hay tác phẩm truyện nay một khía cạnh về nghệ thuật hoặc nội dung của tác phẩm văn học

**Câu 2 (5 điểm):**

Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật Em bé thông minh.

**Phương pháp giải:**

Nêu cảm nhận của bản thân em

**Lời giải chi tiết:****Bài tham khảo:**

*Em bé thông minh* là một truyện dân gian kết tinh vẻ đẹp của trí tuệ, tài năng và kinh nghiệm dân gian. Đọc truyện ta bắt gặp ở đó những thú vị và bị hấp dẫn bởi những chi tiết bất ngờ, giàu sức cuốn hút.

Nhân vật trung tâm là em bé thông minh. Trí thông minh của em bé được trở tài trong bốn lần.

Lần thứ nhất, trước câu hỏi oái oăm của tên quan: “Trâu... cày một ngày được mấy đường?” thì em bé đã hỏi vặn lại: “Ngựa... đi một ngày được mấy bước?”.

Lần thứ hai, vua ban cho làng em 3 thúng gạo nếp, 3 con trâu đực, hạn trong 3 năm, trâu ấy phải đẻ thành 9 con. Thật kì quặc vì trâu đực sao đẻ được? Có loại trâu nào đẻ được 3 con trong 3 năm? Em đã tìm cách gặp được vua. Cuộc đối đáp của em cũng rất thông minh. Em gặp vua và em khóc vì mẹ đã chết mà cha em không đẻ được em bé nào nữa...

Lần thứ ba, Vua vẫn chưa tin em bé này thông minh, nên đã sai sứ mang đến một con chim sẻ bắt cha con em phải dọn thành ba mâm thức ăn. Em đã gửi sứ giả một chiếc kim đem về tâu với đấng vua rèn cho ba con dao. Trong điều kiện thủ công lạc hậu, thô sơ thì một cái kim không thể nào rèn được ba con dao. Đã không có dao, hoặc chưa có dao thì chưa thể giết được sẽ để dọn cỗ cho vua. Rất dí dỏm, thí vị. Em bé thông minh lắm: Em đã lấy cái không thể nào làm được để giải thích sự việc thành không thể nào được? Không thể nào rèn một chiếc kim thành ba con dao cũng như không thể giết một con chim sẻ dọn thành ba cỗ thức ăn được!

Lần thứ tư, em đọ trí với sứ giả một nước láng giềng. Làm sao xe sợi chỉ luôn qua đường ruột ốc xoắn? Trong lúc Trạng Nguyên, đại thần, văn võ bá quan vô kể khả thi thì em bé ung dung, hát lên một bài vè.

Câu đó tưởng là hóc hiểm nhưng đối với em bé thì rất dễ! Em làm cho vị sứ giả nước láng giềng phải thán phục đi nhìn thấy con kiến càng kéo sợi chỉ qua ruột con ốc xoắn.

Sau bốn lần trở tài, em bé đã được phong trạng nguyên, được ở gần vua để tiện hỏi han, nghĩa là em đã trở thành thái sư của hoàng đế!

Truyện cổ tích Em bé thông minh gần giống một truyện Trạng Quỳnh. Truyện hàm chứa nhiều chất dí dỏm, hài hước. Một em bé 7,8 tuổi thế mà được phong Trạng nguyên, trở thành cố vấn đầu triều cho hoàng đế, làm cho sứ giả nước láng giềng phải trở mắt thán phục. Cuộc sống lam lũ, cực nhọc nên nhân dân ta tưởng tượng ra một câu chuyện dí dỏm để mua vui, để yêu đời...

Truyện đề cao trí khôn dân gian và kinh nghiệm sống. Em bé thông minh trở thành một hình tượng đẹp về trí tuệ dân gian bên cạnh các hình tượng đẹp về phẩm chất dũng cảm, lòng nhân hậu bao dung của cha ông từ ngàn xưa

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 8****MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Đọc ngữ liệu dưới đây và trả lời các câu hỏi:

**CON CÒ TRONG CA DAO**

(1) Trong ca dao dân ca Việt Nam, có rất nhiều bài nói đến con cò. Những câu ca dao hay và có lẽ cũng rất cổ của ta, hầu hết mở đầu bằng “con cò...”: con cò bay lả bay la, con cò bay bổng bay cao, con cò lặn lội bờ ao, con cò trắng bạch như vôi, con cò vàng, con cò kì, con cò quăm... Tại sao trong khi hát, nhân dân lao động Việt Nam lại hay nói nhiều đến loài chim ấy mà không nói đến loài chim khác?

(2) Trong các loài chim kiếm ăn ở đồng ruộng, chỉ có con cò thường gần gũi với người nông dân hơn cả. Những lúc cày cuốc, cấy hái, người nông dân Việt Nam thường thấy con cò bên họ: con cò lội theo luống cày, con cò bay trên đồng lúa bát ngát, con cò đứng trên bờ ruộng rĩa lông, rĩa cánh, ngắm nghía người nông dân làm lụng.

(3) Bận thân nhất của người nông dân trong lao động và sản xuất là con trâu. Nhưng trâu phải cái nặng chình chịch, đi đứng vững vàng thật, nhưng chậm chạp, sống một cuộc đời gò bó, vất vả, không mấy lúc thành thơi, cho nên chỉ những lúc nghĩ đến cuộc đời nhọc nhằn, cực khổ của mình, người nông dân mới liên hệ đến con trâu, con vật tiêu biểu nhất cho sức sản xuất nơi đồng ruộng.

(4) Còn những lúc người dân lao động Việt Nam xúc cảm, tâm trí muốn vươn lên, muốn ca hát cho tâm hồn bay bổng thoải mái trong khi làm lụng, thì chỉ có con cò gợi hứng cho họ nhiều. Con cò trắng kia tuy ngày đêm lặn lội, nhưng nhiều lúc lại bay lên mây xanh. Nó cũng vất vả, nhưng có vẻ trong trắng, thanh cao, có những lúc nó vẫy vùng thoải mái, nó sống một cuộc đời mà người dân lao động nước ta thời xưa hằng mong ước.

(Theo Vũ Ngọc Phan, *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*, NXB Văn học, Hà Nội, 2002)

**Câu 1.** Mục đích chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Cung cấp thông tin về con cò và người nông dân
- B. Bày tỏ tình cảm của người viết với con cò
- C. Giải thích vì sao trong ca dao hay nhắc tới con cò
- D. Giới thiệu, thuyết minh về con cò và người nông dân

**Câu 2.** Phương án nào sau đây thể hiện rõ yếu tố nghị luận trong đoạn trích trên?

- A. Nhân vật và sự việc
- B. Lí lẽ và bằng chứng
- C. Lời kể và người kể
- D. Thời gian và địa điểm

**Câu 3.** Câu nào sau đây là câu nêu vấn đề để bàn luận?

- A. Trong ca dao dân ca Việt Nam, có rất nhiều bài nói đến con cò
- B. Tại sao trong khi hát, nhân dân lao động lại hay nói nhiều đến con cò?
- C. Những câu ca dao hay và cổ nhất của ta, hầu hết mở đầu bằng “con cò...”
- D. Bạn thân nhất của người nông dân trong lao động và sản xuất là con trâu

**Câu 4.** Ý nào sau đây nêu đúng nhiệm vụ của đoạn (1) trong văn bản trên?

- A. Giải thích vấn đề cần bàn luận
- B. Nêu vấn đề cần bàn luận
- C. Chứng minh ý kiến của người viết
- D. Nêu cảm nghĩ của người viết

**Câu 5.** Nội dung chính của đoạn (2) là gì?

**A.** Nói về sự gắn bó giữa con cò và người nông dân

**B.** Ca ngợi cuộc sống của con cò và người nông dân

**C.** Miêu tả đặc điểm và tính cách của loài cò

**D.** Miêu tả cuộc sống lao động của người nông dân

**Câu 6.** Ý chính của đoạn (3) là gì?

**A.** Khẳng định con trâu là người bạn thân nhất của người nông dân

**B.** Miêu tả đặc điểm công việc và tính cách chậm chạp của con trâu

**C.** Giải thích vì sao và khi nào người nông dân mới liên hệ đến con trâu

**D.** Chứng minh con trâu là tiêu biểu nhất cho sức sản xuất nơi đồng ruộng

**Câu 7.** Câu nào sau đây nên được ý chính của đoạn (4)?

**A.** Con cò mới là người bạn thân nhất của người nông dân khi lao động

**B.** Con cò tuy ngày đêm lặn lội nhưng nhiều lúc lại bay lên mây xanh

**C.** Cuộc sống của con cò cũng vất vả nhưng có vẻ trong trắng, thanh cao

**D.** Con cò phù hợp với tâm trạng muốn ca hát khi làm lụng của nông dân

**Câu 8.** Dòng nào nêu bằng chứng làm sáng tỏ cho lí lẽ: “Những câu ca dao hay và có lẽ cũng rất cổ của ta, hầu hết mở đầu bằng “con cò...”?”

**A.** Những lúc cày cuốc, cấy hái, người nông dân thường thấy con cò bên họ

**B.** Con cò bay lả bay la, con cò bay bổng bay cao, con cò lặn lội bờ ao...

**C.** Con cò lội theo luống cày, con cò bay trên đồng lúa bát ngát...

**D.** Con cò trắng kia tuy ngày đêm lặn lội, nhưng nhiều lúc lại bay lên mây xanh

**Câu 9.** Viết một đoạn văn (khoảng 3 – 4 dòng) để trả lời cho câu hỏi: “Vì sao văn bản trên là văn bản nghị luận?”.



**Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)**

**Câu 1.** Nối các từ ngữ có ý nghĩa giống nhau ở 2 cột.

A	B
1. quả quýt	a. trái cây
2. đội	b. quả dứa
3. tất	c. bát
4. trái thơm	d. vớ
5. hoa quả	đ. trái tắc

**Câu 2.** Em hãy viết bài văn khoảng 500 đến 600 chữ, phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học đã làm thay đổi cách nhìn của bản thân về cuộc sống.

**ĐÁP ÁN:****Phần I:**

**Câu 1 (0.25 điểm):**

Mục đích chính của đoạn trích trên là gì?

- A. Cung cấp thông tin về con cò và người nông dân
- B. Bày tỏ tình cảm của người viết với con cò
- C. Giải thích vì sao trong ca dao hay nhắc tới con cò
- D. Giới thiệu, thuyết minh về con cò và người nông dân

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ văn bản và chọn đáp án đúng nhất.

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: C

**Câu 2 (0.25 điểm):**

Phương án nào sau đây thể hiện rõ yếu tố nghị luận trong đoạn trích trên?

- A. Nhân vật và sự việc
- B. Lí lẽ và bằng chứng
- C. Lời kể và người kể
- D. Thời gian và địa điểm

**Phương pháp giải:**

Nhớ lại kiến thức văn bản nghị luận.

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: B

**Câu 3 (0.25 điểm):**

Câu nào sau đây là câu nêu vấn đề để bàn luận?

- A. Trong ca dao dân ca Việt Nam, có rất nhiều bài nói đến con cò
- B. Tại sao trong khi hát, nhân dân lao động lại hay nói nhiều đến con cò?
- C. Những câu ca dao hay và cổ nhất của ta, hầu hết mở đầu bằng “con cò...”
- D. Bạn thân nhất của người nông dân trong lao động và sản xuất là con trâu

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ các đáp án, chú ý từ ngữ biểu đạt cảm xúc.

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: B

**Câu 4 (0.25 điểm):**

Ý nào sau đây nêu đúng nhiệm vụ của đoạn (1) trong văn bản trên?

- A. Giải thích vấn đề cần bàn luận
- B. Nêu vấn đề cần bàn luận
- C. Chứng minh ý kiến của người viết
- D. Nêu cảm nghĩ của người viết

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ đoạn (1) và trả lời.

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: B

**Câu 5 (0.25 điểm):**

Nội dung chính của đoạn (2) là gì?

- A. Nói về sự gắn bó giữa con cò và người nông dân
- B. Ca ngợi cuộc sống của con cò và người nông dân
- C. Miêu tả đặc điểm và tính cách của loài cò
- D. Miêu tả cuộc sống lao động của người nông dân

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ đoạn (2) và trả lời.

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: A

**Câu 6 (0.25 điểm):**

Ý chính của đoạn (3) là gì?

- A. Khẳng định con trâu là người bạn thân nhất của người nông dân
- B. Miêu tả đặc điểm công việc và tính cách chậm chạp của con trâu
- C. Giải thích vì sao và khi nào người nông dân mới liên hệ đến con trâu
- D. Chứng minh con trâu là tiêu biểu nhất cho sức sản xuất nơi đồng ruộng

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ đoạn (3) và trả lời.

**Lời giải chi tiết:**

=&gt; Đáp án: C

**Câu 7 (0.25 điểm):**

Câu nào sau đây nên được ý chính của đoạn (4)?

- A. Con cò mới là người bạn thân nhất của người nông dân khi lao động
- B. Con cò tuy ngày đêm lặn lội nhưng nhiều lúc lại bay lên mây xanh
- C. Cuộc sống của con cò cũng vất vả nhưng có vẻ trong trắng, thanh cao
- D. Con cò phù hợp với tâm trạng muốn ca hát khi làm lụng của nông dân

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ đoạn (4) và trả lời.

**Lời giải chi tiết:**

=&gt; Đáp án: D

**Câu 8 (0.25 điểm):**

Dòng nào nêu bằng chứng làm sáng tỏ cho lí lẽ: “Những câu ca dao hay và có lẽ cũng rất cổ của ta, hầu hết mở đầu bằng “con cò...”?”

- A. Những lúc cày cuốc, cấy hái, người nông dân thường thấy con cò bên họ
- B. Con cò bay lả bay la, con cò bay bổng bay cao, con cò lặn lội bờ ao...
- C. Con cò lội theo luống cày, con cò bay trên đồng lúa bát ngát...
- D. Con cò trắng kia tuy ngày đêm lặn lội, nhưng nhiều lúc lại bay lên mây xanh

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ các đáp án và chọn đáp án đúng.

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: B

**Câu 9 (1.0 điểm):**

Viết một đoạn văn (khoảng 3 – 4 dòng) để trả lời cho câu hỏi: “Vì sao văn bản trên là văn bản nghị luận?”.

**Phương pháp giải:**

Từ nội dung văn bản, viết lại nhận xét của em.

**Lời giải chi tiết:**

Văn bản trên là văn bản nghị luận bởi văn bản đưa ra vấn đề bàn luận ở đây chính là: "Tại sao khi hát nhân dân lao động Việt nam lại hay nói nhiều đến các loài chim ấy mà không nói đến loài chim khác". Bên cạnh việc đưa ra vấn đề bàn luận, những chứng cứ lí lẽ được đưa ra cũng rất hùng hồn, chứng thực. Hình ảnh cò chân thực gần gũi, gắn liền với hình ảnh người nông dân lao động lam lũ trên cánh đồng, gợi cảm hứng ca hát cho những người dân lam lũ hát ca trên đồng lúa khi làm việc vất vả.

**Phần II.**

**Câu 1 (2 điểm):**

Nối các từ ngữ có ý nghĩa giống nhau ở 2 cột.

A	B
1. quả quất	a. trái cây
2. đọi	b. quả dưa
3. tất	c. bát
4. trái thơm	d. vớ
5. hoa quả	đ. trái tắc

**Phương pháp giải:**

Dựa vào phần Thực hành Tiếng Việt trong SGK và kiến thức của bản thân nối những từ có ý nghĩa tương đương nhau

**Lời giải chi tiết:**

1đ; 2c; 3d; 4b; 5a.

**Câu 2 (5 điểm):**

Em hãy viết bài văn khoảng 500 đến 600 chữ, phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học đã làm thay đổi cách nhìn của bản thân về cuộc sống.

**Phương pháp giải:**

Làm theo các bước và bố cục của bài viết về một bài văn nghị luận. Xem lại phần hướng dẫn phân tích kiểu văn bản trong SGK

### **Lời giải chi tiết:**

#### ***Bài văn mẫu tham khảo:***

Trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam, có rất nhiều câu chuyện cổ tích hay, để lại nhiều bài học sâu sắc và ý nghĩa. Truyện Tấm Cám là một trong số những tác phẩm như thế, nhân vật cô Tấm là điển hình cho vẻ đẹp của phụ nữ Việt Nam, vừa đẹp người lại đẹp nết, dù sống trong hoàn cảnh khó khăn nhưng vẫn giữ được tính cách nhân hậu, đảm đang, chính vì thế nàng đã có được hạnh phúc sau cùng.

Xây dựng lên Tấm là một cô gái mồ côi cha mẹ, phải sống với mẹ con dì ghẻ. Tấm bị bắt làm việc vất vả, nặng nhọc và bị đối xử bất công. Có thể nhận thấy được chính với hoàn cảnh Tấm tiêu biểu cho hoàn cảnh của người con riêng trong chuyện cổ tích. Thế nhưng Tấm lại có phẩm chất hiền lành, chăm chỉ chịu thương chịu khó. Tấm chính là hiện thân cho cái thiện, cái đẹp ở người lao động. Hình ảnh cô Tấm hiền lành chăm chỉ là thế nhưng phải chịu đựng, cam chịu sự đày đọa bất công của mẹ con Cám. Tấm đã phải làm việc vất vả còn Cám thì được nuông chiều. Giở tép do chính Tấm bắt cực nhọc lại bị Cám cướp mất, chính Cám đã cướp đi thành quả lao động của Tấm. Cho đến khi cả khi làng mở hội thì Tấm cũng ngoan ngoãn làm theo lời dì dặn mà không cãi lại cũng không dám chốn đi. Lúc này đây thì Tấm lại khóc và con người hiền lành ấy cũng được bụt giúp đỡ, khi Tấm đã trở thành hoàng hậu thì Tấm vẫn bị mẹ con Cám hãm hại hết lần này đến lần khác. Với ngôi vị hoàng hậu và cuộc sống giàu sang cũng chưa đủ để cứu Tấm khỏi âm mưu hãm hại của dì ghẻ. Thế rồi không chỉ thế Tấm đã rất nhiều lần chết đi sống lại và hóa thân vào nhiều thứ từ hóa thân thành chim vàng anh, rồi thành cây xoan đào, hay cũng là hiện hình vào khung cửi rồi vào quả thị và trở thành người. Cô Tấm luôn luôn phản kháng quyết liệt hóa thân và hồi sinh để đấu tranh giành sự sống và hạnh phúc.

Hình ảnh đẹp của Tấm mà giúp chúng ta hiểu hơn phần nào cuộc sống của người lao động trong xã hội cũ. Những con người này thấp cổ bé họng và bỗng nhiên bị trả đũa bất công và không có quyền nói lên tiếng nói của mình. Chính vì thế mà họ gửi những ước mơ của mình, niềm tin vào cuộc sống tốt đẹp hơn, hạnh phúc hơn vào trong cổ tích bình chứa ước mơ của dân gian xưa.



**ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 9****MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

**SÂN NHÀ – Nguyễn Ngọc Tư**

Má buồn thiệt buồn khi nhắc lại hồi con gái má chừng mười, mười hai tuổi, “nhà mình nghèo quá, má không lo cho bây được đủ đầy...”. Tôi cười giòn, trời đất, thiệt thòi gì đâu, má quên rồi sao? Những củ khoai lang còn ấm má mang về khi tan chợ, những bộ quần áo mới má thất thểu chặt một từng lợn rau, bó cải để sấm cho con, chiếc xe đạp nhỏ – món quà từ tháng lương của ba để con tới trường... Và con có cả một vạt sân vàng nắng...

Tôi nhớ, sân nhà mình chỉ nhỏ bằng hai tầng cây trứng cá. Nó lọt thỏm giữa ngôi nhà xam xám thấp tè và những giồng rau xanh biếc ngoài kia. [...] Ranh giới giữa sân với vườn rau là những cái muong nhỏ tạo thành do má tôi lấy đất lên giồng. Sát hàng ba có một luống hẹ kiếng, trồng tím rập rờn suốt hai mùa nắng, mưa. Nhà tôi nghèo nên trồng loại bông coi cũng bình thường quá đỗi, lúc Tết, cũng chỉ thêm bông vạn thọ, mồng gà... bởi những cây hoa bình dị ấy chính tay tôi gieo trồng giáp biên sân. Bữa hai chín Tết, má phơi lá chuẩn bị gói bánh, tôi ngẩn ngơ nhìn “bức tranh” sân của mình, trời đất, sao mà đẹp dữ vậy không biết, viền quanh những tàu chuối xanh ròn là hàng trăm đóa hoa vàng rực rỡ. Tôi đứng ở đó, tự hào nhìn sự sống nở hoa từ bàn tay nhỏ nhoi, xương xẩu của mình (bàn tay xưa rày chỉ biết cầm đũa ăn cơm và... chơi chuyền).

Rồi hoa tàn, rồi mùa nắng hết. Mưa bắt đầu xập xoài, báo mùa đang đi tới. Tôi lóp ngóp xách rổ chận bắt mấy con cá rô óm nhách, dài nhằng, mình đầy nhót xăng xái lóc lên sân. Mặt sân đã ngấm mưa, đất vỡ ra, tràn xuống những chỗ nẻ [...]. Chà chà, chỉ cần đủ ba nắng, sân – thiên – đường của mình lại ráo hoảnh, sạch bong cho má coi.

Bây giờ nhớ lại, thấy lạ, lạ quá chừng... Sân nhà mình hồi ấy có rộng mấy đâu, chỉ có khoảng trời là lồng lộng phía trên đầu, nhưng đã đi hết cả tuổi thần tiên rồi, sao tôi vẫn còn nhớ tiếc.

Chứ không à? Những đứa bạn dễ thương, những trò chơi tuổi nhỏ, cái xích đu tự tạo mắc lên cành cây bằng mấy cọng dây chuối, con đế gáy te te hoài dưới tấm đá chẻ bên góc nhà, tôi nhớ cả tiếng má rầy khi tôi trốn ngủ trưa lên ra sân gạch đụi nhảy dây. [...]. Coi lại, hồi nhỏ, tôi lang thang ngoài sân, vườn nhiều hơn trong nhà, trên mình đầy sẹo lớn nhỏ... Lúc tan bạn rồi, còn một mình, tôi vẫn thường thần thơ ở đó, mơ màng nghe bầy chim sáo, chim sẻ ríu rít cãi nhau, ngó con bướm nhỏ vỗ cánh thấp tha thấp thỏm...

Má cũng thường ra sân, nhưng không phải để thành thói chơi đùa, không phải để ngắm mặt trời lặn, đón trăng lên... Buổi sớm, má ra quét lá, tiếng chổi xao xác trong tiếng gà. Buổi chiều, má hay ngồi chỗ góc sân, nghe tôi nhảy từ trên cây xuống cái phịch như ai quăng bịch muối, má than (mà cười): “Con nhỏ này chắc Mụ bà nấn lộn”... mà tay vẫn thoăn thoắt bó rau chuẩn bị cho buổi chợ sớm mai. Độ gần cuối tháng mười, lúa về sân, ba má ngồi quây lúa giữa trưa, bóng hai cây trứng cá đã bị tia thưa cành không đủ sức ngăn bớt cái nóng bùng bùng, mồ hôi chảy dài, bết tóc. Mỗi lần giở đệm lúa lên, hơi nước ướt đầm mặt đất, không hiểu sao, tôi cứ tưởng đấy là mồ hôi của má ba mình. Dường như không lần nào đứng trên mảnh sân – thiên – đường của tôi, má ba không tất tả, bận bịu, lo toan... Nên cái hồi con mòi, mười hai tuổi, nhà mình nghèo, má (và cả ba) thiệt thòi nhiều nhất. Còn con lúc ấy giàu có, đầy đủ lắm, má à. Má không tin con sao?

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Văn bản thơ
- B. Văn bản nghị luận
- C. Văn bản hồi ký
- D. Văn bản tản văn

**Câu 2.** Đối tượng bộc lộ cảm xúc của văn bản là:

- A. Khu vườn đầy hoa
- B. Trò chơi tuổi thơ
- C. Sân nhà với kỷ niệm tuổi thơ
- D. Những công việc vất vả của ba mẹ

**Câu 3.** Dòng nào dưới đây không thể hiện chất trữ tình của người viết?

**A.** Tôi lóp ngóp xách rổ chận bắt mấy con cá rô ốm nhách, dài nhằng, mình đầy nhớt xăng xái lóc lên sân

**B.** ... Tôi vẫn thường thần thơ ở đó, mơ màng nghe bày chim sâu, chim sẻ ríu rít cãi nhau, ngó con bướm nhỏ vỗ cánh thấp tha thấp thỏm....

**C.** ... tôi ngẩn ngơ nhìn “bức tranh” sân của mình ... viền quanh những tàu chuối xanh ròn là hàng trăm đóa hoa vàng rực rỡ.

**D.** Đường như không lần nào đứng trên mảnh sân – thiên – đường của tôi, má ba không tắt tằm bận bịu, lo toan...

**Câu 4.** Phương thức biểu đạt của văn bản trên là:

**A.** Tự sự, trữ tình, nghị luận

**B.** Miêu tả, trữ tình, biểu cảm

**C.** Tự sự, trữ tình, biểu cảm, nghị luận

**D.** Miêu tả, trữ tình, biểu cảm, thuyết minh

**Câu 5.** Khoảng sân nhà hiện lên trong cảm xúc của “tôi” gắn với những mùa nào, với ai?

**A.** Gắn với mùa xuân, mùa mưa, người mẹ tần tảo giàu yêu thương

**B.** Gắn với việc trồng hoa

**C.** Gắn với việc bắt cá rô

**D.** Gắn với trò nhảy từ trên cây xuống

**Câu 6.** Câu văn nào thể hiện sự xúc động, niềm tự hào về vẻ đẹp, về sự kỳ diệu của lao động, của sự sống?

**A.** Lúc Tết, cũng chỉ thêm bông hoa vạn thọ, mồng gà... bởi những cây hoa bình dị ấy chính tay tôi gieo trồng giáp biên sân

**B.** Bởi những cây hoa bình dị ấy chính tay tôi gieo trồng giáp biên sân

C. Nó lọt thỏm giữa ngôi nhà xam xám thấp tè và giồng rau xanh biếc ngoài kia

D. “Tôi đứng ở đó, tự hào nhìn sự sống nở hoa từ bàn tay nhỏ nhoi, xương xẩu của mình”

**Câu 7.** Đoạn văn bản từ “Má cũng thường ra sân...” đến “bận bịu, lo toan...” thể hiện tâm trạng, cảm xúc gì của tác giả?

A. Nuối tiếc tuổi thơ bên ba má

B. Nhớ thương về hình ảnh người mẹ và công việc vất vả của ba má trên sân

C. Xúc động trước hình ảnh của ba má khi đập lúa

D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 8.** Câu “Mỗi lần giờ đệm lúa lên, hơi nước ướt đầm mặt đất, không hiểu sao, tôi cứ tưởng đây là mồ hôi của má ba mình” thể hiện điều gì về nhân vật “tôi”?

A. Yêu thương, thấu hiểu nỗi vất vả, cực nhọc của ba má

B. Khắc sâu hình ảnh lao động vất vả của ba má

C. Quan tâm, hiểu rõ công việc cực nhọc của ba má

D. Biế tôn sự vất vả, hi sinh của ba má từ thuở ấu thơ

**Câu 9.** Sự sáng tạo của Nguyễn Ngọc Tư trong tản văn trên là:

A. Lôi viết giản dị, sâu lắng

B. Ngôn ngữ giàu sức gợi, liên tưởng sâu sắc

C. Cấu tứ mang hình thức câu chuyện, có tính đối thoại

D. Kết hợp nhiều phương thức biểu đạt

**Câu 10.** Mục đích của tản văn trên là:

A. Khắc họa kỷ niệm tuổi thơ và giải bày tình cảm, suy ngẫm của người viết

B. Tái hiện hình ảnh sân nhà và những ký ức tuổi thơ

C. Bày tỏ tình yêu thiên nhiên, yêu thương ba má của người viết

D. Bộc lộ sự nhớ thương, niềm biết ơn và những suy ngẫm trưởng thành từ hình ảnh sân nhà và những con người trong ký ức tuổi thơ.

**Câu 11.** Em hiểu câu “Nên cái hồi con mười, mười hai tuổi, nhà mình nghèo, má (và cả ba) thiệt thòi nhiều nhất. Còn con lúc ấy giàu có, đầy đủ lắm, mà à.” như thế nào?

## Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)

**Câu 1.** Tìm các từ ngữ địa phương trong đoạn văn sau và giải thích nghĩa của chúng:

*Người nhà quê hồi mình con nít toàn người nghèo, sân nhà quê hồi ấy cũng rất sân đất, nên nhà nào cũng cắm cái giàn trước nhà, suốt sáu tháng mưa, sân chìm trong nước cũng có chỗ mà đem phơi củi, hay gói, chiếu. Những ngày hứng nắng trên giàn luôn có thứ gì đó nóng nắng, khi cảm mốc, khi thì mớ bột gạo thừa trong lúc làm bánh, khi thì mớ com nguội hay mớ lá dứa khô dùng để nhen lửa, mấy trái đậu bắp già làm giống cho mùa sau,... Phơi trên giàn mọi thứ khô mau, vì nắng ngun ngút trên mặt, gió lộng phía lưng.*

**Câu 2.** Viết văn bản thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ của một trong những hoạt động hoặc trò chơi dưới đây:

- Đọc sách và tuân thủ các quy định về mượn sách, đọc sách ở thư viện.
- Thi đấu bóng đá, bóng chuyền và quy tắc, luật lệ của các hoạt động này:
- Tham gia giao thông đúng luật lệ.
- Sử dụng an toàn các thiết bị điện ở nhà hoặc ở trường.
- Mở chai lọ bị kẹt nắp, tẩy sạch các vết ố bẩn trên quần áo, vật dụng, chắt dứa lấy nước hay chế biến sinh tố,...
- Trò chơi cướp cờ hoặc trò chơi kéo co.

**ĐÁP ÁN:****Phần I:****Câu 1 (0.25 điểm):**

Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Văn bản thơ
- B. Văn bản nghị luận
- C. Văn bản hồi ký
- D. Văn bản tản văn

**Phương pháp giải:**

Dựa vào đặc trưng thể loại

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: D

**Câu 2 (0.25 điểm):**

Đối tượng bộc lộ cảm xúc của văn bản là:

- A. Khu vườn đầy hoa
- B. Trò chơi tuổi thơ
- C. Sân nhà với kỷ niệm tuổi thơ
- D. Những công việc vất vả của ba mẹ

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ văn bản

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: C

**Câu 3 (0.25 điểm):**

Dòng nào dưới đây không thể hiện chất trữ tình của người viết?

- A. Tôi lóp ngóp xách rổ chận bắt mấy con cá rô ồm nhách, dài nhằng, mình đầy nhót xăng xái lóc lên sân
- B. ... Tôi vẫn thường thần thơ ở đó, mơ màng nghe bày chim sâu, chim sẻ ríu rít cãi nhau, ngó con bướm nhỏ vỗ cánh thấp tha thấp thỏm....
- C. ... tôi ngẩn ngơ nhìn “bức tranh” sân của mình ... viền quanh những tàu chuối xanh ròn là hàng trăm đóa hoa vàng rực rỡ.
- D. Dường như không lần nào đứng trên mảnh sân – thiên – đường của tôi, má ba không tắt tằm bận bịu, lo toan...

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ các trường hợp trên, xác định cảm xúc của người viết

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: A

**Câu 4 (0.25 điểm):**

Phương thức biểu đạt của văn bản trên là:

- A. Tự sự, trữ tình, nghị luận
- B. Miêu tả, trữ tình, biểu cảm

C. Tự sự, trữ tình, biểu cảm, nghị luận

D. Miêu tả, trữ tình, biểu cảm, thuyết minh

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ văn bản

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: C

**Câu 5 (0.25 điểm):**

Khoảng sân nhà hiện lên trong cảm xúc của “tôi” gắn với những mùa nào, với ai?

A. Gắn với mùa xuân, mùa mưa, người mẹ tần tảo giàu yêu thương

B. Gắn với việc trồng hoa

C. Gắn với việc bắt cá rô

D. Gắn với trò nhảy từ trên cây xuống

**Phương pháp giải:**

Đọc kỹ văn bản

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: B

**Câu 6 (0.25 điểm):**



Câu văn nào thể hiện sự xúc động, niềm tự hào về vẻ đẹp, về sự kỳ diệu của lao động, của sự sống?

- A. Lúc Tết, cũng chỉ thêm bông hoa vạn thọ, mồng gà... bởi những cây hoa bình dị ấy chính tay tôi gieo trồng giáp biên sân
- B. Bởi những cây hoa bình dị ấy chính tay tôi gieo trồng giáp biên sân
- C. Nó lọt thỏm giữa ngôi nhà xam xám thấp tè và giồng rau xanh biếc ngoài kia
- D. “Tôi đứng ở đó, tự hào nhìn sự sống nở hoa từ bàn tay nhỏ nhoi, xương xẩu của mình”

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ các câu văn

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: D

**Câu 7 (0.25 điểm):**

Đoạn văn bản từ “Má cũng thường ra sân...” đến “bận bịu, lo toan...” thể hiện tâm trạng, cảm xúc gì của tác giả?

- A. Nuối tiếc tuổi thơ bên ba má
- B. Nhớ thương về hình ảnh người mẹ và công việc vất vả của ba má trên sân
- C. Xúc động trước hình ảnh của ba má khi đập lúa
- D. Tất cả các đáp án trên

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ đoạn trích

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: B

**Câu 8 (0.25 điểm):**

Câu “Mỗi lần giờ đệm lúa lên, hơi nước ướt đầm mặt đất, không hiểu sao, tôi cứ tưởng đấy là mồ hôi của má ba mình” thể hiện điều gì về nhân vật “tôi”?

- A. Yêu thương, thấu hiểu nỗi vất vả, cực nhọc của ba má
- B. Khắc sâu hình ảnh lao động vất vả của ba má
- C. Quan tâm, hiểu rõ công việc cực nhọc của ba má
- D. Biểu tôn sự vất vả, hi sinh của ba má từ thuở ấu thơ

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ câu văn và xác định cảm xúc của nhân vật “tôi”

**Lời giải chi tiết:**

=> Đáp án: A

**Câu 9 (0.25 điểm):**

Sự sáng tạo của Nguyễn Ngọc Tư trong tản văn trên là:

- A. Lối viết giản dị, sâu lắng
- B. Ngôn ngữ giàu sức gợi, liên tưởng sâu sắc
- C. Cấu tứ mang hình thức câu chuyện, có tính đối thoại
- D. Kết hợp nhiều phương thức biểu đạt

**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ văn bản

**Lời giải chi tiết:**

=&gt; Đáp án: C

**Câu 10 (0.25 điểm):**

Mục đích của tản văn trên là:

- A. Khắc họa kỷ niệm tuổi thơ và giải bày tình cảm, suy ngẫm của người viết
- B. Tái hiện hình ảnh sân nhà và những ký ức tuổi thơ
- C. Bày tỏ tình yêu thiên nhiên, yêu thương ba má của người viết
- D. Bộc lộ sự nhớ thương, niềm biết ơn và những suy ngẫm trưởng thành từ hình ảnh sân nhà và những con người trong ký ức tuổi thơ.

**Phương pháp giải:**

Từ nội dung rút ra mục đích của văn bản

**Lời giải chi tiết:**

=&gt; Đáp án: D

**Câu 11 (0.5 điểm)**

Em hiểu câu “Nên cái hồi con mười, mười hai tuổi, nhà mình nghèo, má (và cả ba) thiệt thòi nhiều nhất. Còn con lúc ấy giàu có, đầy đủ lắm, mà à.” như thế nào?

**Phương pháp giải:**

Đọc lại văn bản và đối chiếu với câu văn để nêu cách hiểu về sự “giàu” và “thiệt thòi” đó.

**Lời giải chi tiết:**

- Sự “thiệt thòi” của ba mẹ: chính là nổi vất vả, cực nhọc sớm hôm

- Sự “giàu có” của con: chính là một tuổi thơ vui đùa bên bạn bè, hòa mình với thiên nhiên, đón nhận tình yêu thương của ba mẹ

## Phần II.

### Câu 1 (2 điểm):

Tìm các từ ngữ địa phương trong đoạn văn sau và giải thích nghĩa của chúng:

*Người nhà quê hồi mình con nít toàn người nghèo, sân nhà quê hồi ấy cũng rất sân đất, nên nhà nào cũng cắm cái giàn trước nhà, suốt sáu tháng mưa, sân chìm trong nước cũng có chỗ mà đem phơi củi, hay gỏi, chiếu. Những ngày hứng nắng trên giàn luôn có thứ gì đó nóng nắng, khi cảm mốc, khi thì mớ bột gạo thừa trong lúc làm bánh, khi thì mớ com nguội hay mớ lá dứa khô dùng để nhen lửa, mấy trái đậu bắp già làm giống cho mùa sau,... Phơi trên giàn mọi thứ khô mau, vì nắng ngun ngút trên mặt, gió lộng phía lưng.*

### Phương pháp giải:

Xác định đúng từ ngữ địa phương và giải nghĩa chúng

### Lời giải chi tiết:

- Hồi (từ địa phương miền Nam): lúc, khi.
- Con nít (từ ngữ địa phương miền Nam): trẻ con.
- Cắm: (từ địa phương miền Nam): dựng.
- Trái (từ địa phương miền Nam): quả.
- Mau (từ địa phương miền Nam): nhanh

### Câu 2 (5 điểm):

Viết văn bản thuyết minh về một quy tắc hoặc luật lệ của một trong những hoạt động hoặc trò chơi dưới đây:

- Đọc sách và tuân thủ các quy định về mượn sách, đọc sách ở thư viện.
- Thi đấu bóng đá, bóng chuyền và quy tắc, luật lệ của các hoạt động này:
- Tham gia giao thông đúng luật lệ.
- Sử dụng an toàn các thiết bị điện ở nhà hoặc ở trường.
- Mở chai lọ bị kẹt nắp, tẩy sạch các vết ô bẩn trên quần áo, vật dụng, chắt dũa lấy nước hay chế biến sinh tố,...
- Trò chơi cướp cờ hoặc trò chơi kéo co.

### Phương pháp giải:

Tùy chọn 1 đề gợi ý để thuyết minh về quy tắc luật lệ

### Lời giải chi tiết:

Bài tham khảo:

Kéo co một trong những trò chơi dân gian vẫn luôn được gìn giữ và phát huy cho đến tận bây giờ. Không chỉ thể hiện nét đẹp văn hóa riêng, trò chơi kéo co còn thể hiện sức mạnh của tập thể, sự đoàn kết đồng lòng của người chơi. Vậy nên, hôm nay mình sẽ giới thiệu với mọi người về quy tắc của trò chơi kéo co.

Để có thể tham gia trò chơi kéo co người chơi cần có một thể lực tốt, sự dẻo dai và kiên trì. Trò chơi kéo co thường chơi theo đội, mỗi đội từ 5 - 7 người tham gia. Kéo co và trò chơi vận động nên thường được tổ chức ở nơi rộng rãi, bằng phẳng và sạch sẽ.

Trước khi vào cuộc chơi cần chuẩn bị một số dụng cụ như: một đoạn dây dầy, dây thừng dài và mềm, tùy theo điều kiện và tập tục từng nơi sẽ chuẩn bị dụng cụ khác nhau, có nơi sử dụng cây tre nhỏ, dài và thẳng có nơi không cần dụng cụ mà hai đội chơi kéo trực tiếp bằng tay không.

Kẻ một vạch để làm ranh giới giữa hai đội chơi và ở giữa đoạn dây cũng buộc 1 mảnh vải màu để đánh dấu làm mốc phân thắng thua giữa hai đội.

Chia số người chơi thành 2 đội bằng số lượng và cân sức nhau, đứng đối mặt nhau ở hai bên vạch theo hàng dọc, người chơi trong đội nên đứng so le nhau chân trước và chân sau luôn trụ vững, tay cầm vào dây, thông thường người có sức khỏe tốt nhất sẽ đứng đầu hàng.

Trọng tài sẽ là người đứng giữa vạch để ra hiệu lệnh và quan sát hai đội chơi. Trong các cuộc thi chuyên nghiệp ở mỗi đội sẽ có huấn luyện viên theo sát để hướng dẫn và bắt nhịp cho đội của mình.

Về cách chơi trò chơi kéo co:

Trọng tài đứng ở giữa vạch xuất phát, cầm cờ và hô to 1...2...3 bắt đầu thì hai đội chơi bắt đầu kéo. Hai đội dùng hết sức kéo dây về phía đội mình. Đội nào kéo được điểm mốc đánh dấu trên dây về phía mình thì đó là đội chiến thắng. Trò chơi kéo co thường diễn ra từ 5 - 10 phút và hai đội phải thi đấu 3 lượt để phân thắng bại. Đội nào có hai lượt thắng sẽ là đội dành chiến thắng. Trong trường hợp tỉ số hòa nhau bại thì kết thúc 3 hiệp đấu hai đội sẽ nghỉ giải lao sau đó thi đấu 1 hiệp cuối cùng tìm ra đội chiến thắng.

Về luật trò chơi kéo co: Đội chơi nào kéo dây trước khi có hiệu lệnh của trọng tài là phạm luật và phải kéo lại từ đầu, nếu vi phạm hai lần sẽ tính là thua luôn trận đó. Đội nào có người chơi ngã hoặc tuột tay ra khỏi dây cũng bị tính là thua cuộc.

Dù quy tắc hơi phức tạp nhưng nó giúp đảm bảo tính công bằng giữa những người chơi. Vậy nên chúng ta nên tuân thủ quy tắc khi tham gia vào bộ môn này. Trên đây là phần trình bày của tôi, cảm ơn mọi người đã lắng nghe và rất mong nhận được sự góp ý của mọi người.

**ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 10****MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****Phần I: ĐỌC – HIỂU (3 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

**VỀ BÀI THƠ ÔNG ĐỒ CỦA VŨ ĐÌNH LIÊN**

Văn tả thật ít lời mà cảnh hiện ra như vẽ, không chỉ bóng dáng ông đồ mà cả cái tiêu điều của xã hội qua mắt của ông đồ. Tác giả đã có những chi tiết thật đắt: nơi ông đồ là bút mực, nơi trời đất là gió mưa, nơi xã hội là sự thờ ơ không ai hay. Thể thơ năm chữ vốn có sức biểu hiện những chuyện dẫu bề, hoài niệm, đã tỏ ra rất đặc địa, nhịp điệu khơi gợi một nỗi buồn nhẹ mà thấm. Màn mưa bụi khép lại đoạn thơ thật âm đạm, lạnh, buồn, vắng. Như vậy, cũng chỉ tám dòng, bốn mươi chữ đủ nói hết những bước chót của một thời tàn. Sự đối chiếu chi tiết ở đoạn này với đoạn trên: mực với mực, giấy với giấy, người với người càng cho ta thấy cái thảng thốt, xót xa của sự biến thiên.

Có một khoảng thời gian trôi qua, khoảng trắng của đoạn thơ, trước khi vào bốn dòng kết:

*Năm nay đào lại nở,*

*Không thấy ông đồ xưa.*

*Những người muôn năm cũ*

*Hồn ở đâu bây giờ?*

Hãy trở lại với dòng thơ đầu bài “Mỗi năm hoa đào nở” để thấy quy luật cũ không còn đúng nữa. Ông đồ đã kiên nhẫn “vẫn ngồi đấy”, nhưng năm nay không còn kiên nhẫn được nữa: “Không thấy ông đồ xưa”. Ông đã cố cố bám lấy xã hội hiện đại, những người hiện đại chúng ta đã thấy sự cố sức của ông, đã thấy ông chơi với, nhưng chúng ta đã không làm gì, để đến bây giờ quay nhìn lại, mới biết ông bị buông rơi tự bao giờ. Bóng dáng ông đâu phải bóng dáng của một người mà là bóng dáng của cả một thời đại, bóng dáng kí ức của chính tâm hồn chúng

ta. Đến bây giờ, chúng ta mới thấy luyện tiếc, nhưng quá muộn rồi. Chúng ta hỏi nhau hay tự hỏi mình? Hỏi hay khẩn khứa tưởng niệm, hay ân hận sám hối? Hai dòng thơ hàm súc nhất của bài, chúng ta đọc được ở đây số phận của ông đồ và nhất là đọc được thái độ, tình cảm của cả một lớp người đối với những gì thuộc về dân tộc. Về ngữ pháp, dòng thơ này rất lạ, nhưng không thấy cộm: “Những người muôn năm cũ”. “Muôn năm” thật ra chỉ vài ba năm, nhưng nói “muôn năm” mới đúng, thời ông đồ đã xa lắc rồi, đã lẫn vào những bút, những nghiên rất xa trong lịch sử. Chữ “muôn năm cũ” của dòng trên đối xuống chữ “bây giờ” của dòng dưới càng băng khuâng, luyện nhớ. Dòng thơ không phải là nỗi đau nức nở, nó chỉ như một tiếng thở dài cảm thương, nuối tiếc khôn nguôi.

(Theo Vũ Quần Phương, *Tác phẩm văn học 1930 – 1975*, tập I, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990)

**Câu 1.** Đoạn trích trên viết về vấn đề gì?

- A. Kể chuyện của ông đồ
- B. Miêu tả hình ảnh ông đồ
- C. Phân tích bài thơ Ông đồ
- D. Giới thiệu nhà thơ Vũ Đình Liên

**Câu 2.** Vì sao văn bản *Về bài thơ “Ông đồ” của Vũ Đình Liên* nêu trên là văn bản nghị luận văn học?

- A. Vì văn bản tập trung miêu tả hình ảnh ông đồ
- B. Vì tác giả đã phân tích cái hay của bài thơ Ông đồ
- C. Vì tác giả đã kể lại câu chuyện về ông đồ viết chữ Nho
- D. Vì văn bản đã giúp người đọc hiểu ông đồ là ai

**Câu 3.** Theo em, mục đích chính của người viết đoạn trích trên là gì?

- A. Ca ngợi những người viết chữ Nho
- B. Ca ngợi hình ảnh ông đồ viết chữ Nho



**C.** Nêu lên tình cảm buồn thảm của ông đồ

**D.** Chỉ ra cái hay của bài thơ Ông đồ

**Câu 4.** Câu nào có bằng chứng được người viết dẫn ra từ bài thơ?

**A.** Dòng thơ không phải là nỗi đau nức nở, nó chỉ như một tiếng thở dài cảm thương, nuối tiếc khôn nguôi.

**B.** Về ngữ pháp, dòng thơ này rất lạ, nhưng không thấy cộm: “Những người muôn năm cũ”.

**C.** Văn tả thật ít lời mà cảnh hiện ra như vẽ, không chỉ bóng dáng ông đồ mà cả cái tiêu điều của xã hội qua mắt của ông đồ.

**D.** Như vậy, cũng chỉ tám dòng, bốn mươi chữ đủ nói hết những bước chót của một thời tàn.

**Câu 5.** Tác giả phân tích nghệ thuật dùng từ của nhà thơ ở câu nào?

**A.** Chữ “muôn năm cũ” của dòng trên đối xuống chữ “bây giờ” của dòng dưới càng băng khuâng, luyến nhớ

**B.** Như vậy, cũng chỉ tám dòng, bốn mươi chữ đủ nói hết những bước chót của một thời tàn

**C.** Về ngữ pháp, dòng thơ này rất lạ, nhưng không thấy cộm: “Những người muôn năm cũ”.

**D.** Dòng thơ không phải là nỗi đau nức nở, nó chỉ như một tiếng thở dài cảm thương, nuối tiếc khôn nguôi

**Câu 6.** Câu nào nêu nhận xét về tài năng nghệ thuật của nhà thơ Vũ Đình Liên?

**A.** Bóng dáng ông đâu phải bóng dáng của một người mà là bóng dáng của cả một thời đại...

**B.** Ông đồ đã kiên nhẫn “vần ngồi đấy”, nhưng năm nay khoogn còn kiên nhẫn được nữa...

**C.** Tác giả đã có những chi tiết thật đắt: nơi ông đồ là bút mực, nơi trời đất là gió mưa, nơi xã hội là sự thờ ơ không ai hay

**D.** Đến bây giờ, chúng ta mới thấy luyến tiếc, nhưng quá muộn rồi

**Câu 7.** Người viết thể hiện rõ cảm xúc mới thấy luyến tiếc, nhưng quá muộn rồi.

A. Hãy trở lại với dòng thơ đầu bài “Mỗi năm hoa đào nở” để thấy quy luật cũ không còn đúng nữa.

B. Đến bây giờ, chúng ta mới thấy luyện tiếc, nhưng quá muộn rồi.

C. Tác giả đã có những chi tiết thật đắt: nơi ông đồ là bút mực, nơi trời đất là gió mưa, nơi xã hội là sự thờ ơ không ai hay

D. Về ngữ pháp, dòng thơ này rất lạ, nhưng không thấy cộm: “Những người muôn năm cũ”

**Câu 8.** Ý kiến nào khái quát của người viết về nội dung và nghệ thuật bài thơ *Ông đồ* được nêu ở câu nào?

A. Bóng dáng ông đồ phải bóng dáng của một người mà là bóng dáng của cả một thời đại, bóng dáng kí ức của chính tâm hồn chúng ta.

B. Ông đồ đã kiên nhẫn “vẫn ngồi đấy”, nhưng năm nay không còn kiên nhẫn được nữa...

C. Về ngữ pháp, dòng thơ này rất lạ, nhưng không thấy cộm: “Những người muôn năm cũ”.

D. Như vậy, cũng chỉ tám dòng, bốn mươi chữ đủ nói hết những bước chót của một thời tàn

**Câu 9.** Câu nào sau đây có vị ngữ được mở rộng bằng cụm chủ vị?

A. Đến bây giờ, chúng ta mới thấy luyện tiếc, nhưng quá muộn rồi.

B. Bóng dáng ông đồ phải bóng dáng của một người mà là bóng dáng của cả một thời đại, bóng dáng kí ức của chính tâm hồn chúng ta.

C. Ông đã có bảu lấy xã hội hiện đại, những người hiện đại chúng ta đã thấy sự cố sức của ông, đã thấy ông chơi với...

D. Chữ “muôn năm cũ” của dòng trên đối xuống chữ “bây giờ” của dòng dưới càng băng khuâng, luyện nhớ.

**Câu 10.** Em thích nhất đoạn nào trong văn bản *Về bài thơ “Ông đồ” của Vũ Đình Liên* (Vũ Quần Phương)? Vì sao?

**Phần II: TẬP LÀM VĂN (7 điểm)**

**Câu 1.** Tìm phó từ trong các câu sau. Cho biết chúng đi kèm từ loại nào và bổ sung ý nghĩa gì cho từ trung tâm.

- a) Con vật khủng khiếp quá! (Véc-nơ)
- b) Đúng là tàu đang đỗ ở chỗ nước trong (Véc-nơ)
- c) Vòi và đuôi bạch tuộc có khả năng mọc lại. (Véc-nơ)
- d) Anh đừng để tâm đến chuyện hôm nay. (Brét-bơ-ry)

**Câu 2.** Hãy viết một bài văn biểu cảm (độ dài khoảng 400 từ) về một người bạn hoặc về một kỉ niệm sâu sắc của em.

### ĐÁP ÁN:

#### Phần I:

#### Câu 1 (0.25 điểm):

Đoạn trích trên viết về vấn đề gì?

- A. Kể chuyện của ông đồ
- B. Miêu tả hình ảnh ông đồ
- C. Phân tích bài thơ Ông đồ
- D. Giới thiệu nhà thơ Vũ Đình Liên

#### Phương pháp giải:

Đọc đoạn trích và chọn đáp án phù hợp nhất.

#### Lời giải chi tiết:

- C. Phân tích bài thơ Ông đồ

#### Câu 2 (0.25 điểm):

Vì sao văn bản *Về bài thơ “Ông đồ”* của Vũ Đình Liên nêu trên là văn bản nghị luận văn học?

- A. Vì văn bản tập trung miêu tả hình ảnh ông đồ
- B. Vì tác giả đã phân tích cái hay của bài thơ Ông đồ
- C. Vì tác giả đã kể lại câu chuyện về ông đồ viết chữ Nho
- D. Vì văn bản đã giúp người đọc hiểu ông đồ là ai

**Phương pháp giải:**

Đọc văn bản và khái quát lại nội dung, mục đích.

**Lời giải chi tiết:**

- B. Vì tác giả đã phân tích cái hay của bài thơ Ông đồ

**Câu 3 (0.25 điểm):**

Theo em, mục đích chính của người viết đoạn trích trên là gì?

- A. Ca ngợi những người viết chữ Nho
- B. Ca ngợi hình ảnh ông đồ viết chữ Nho
- C. Nêu lên tình cảm buồn thảm của ông đồ
- D. Chỉ ra cái hay của bài thơ Ông đồ

**Phương pháp giải:**

Đọc và khái quát nội dung văn bản

**Lời giải chi tiết:**

- D. Chỉ ra cái hay của bài thơ Ông đồ

**Câu 4 (0.25 điểm):**

Câu nào có bằng chứng được người viết dẫn ra từ bài thơ?

- A. Dòng thơ không phải là nỗi đau nhức nở, nó chỉ như một tiếng thở dài cảm thương, nuối tiếc khôn nguôi.
- B. Về ngữ pháp, dòng thơ này rất lạ, nhưng không thấy cộm: “Những người muôn năm cũ”.
- C. Văn tả thật ít lời mà cảnh hiện ra như vẽ, không chỉ bóng dáng ông đồ mà cả cái tiêu điều của xã hội qua mắt của ông đồ.
- D. Như vậy, cũng chỉ tám dòng, bốn mươi chữ đủ nói hết những bước chót của một thời tàn.

**Phương pháp giải:**

Đọc đáp án và tìm dẫn chứng từ bài thơ

**Lời giải chi tiết:**

- B. Về ngữ pháp, dòng thơ này rất lạ, nhưng không thấy cộm: “Những người muôn năm cũ”

**Câu 5 (0.25 điểm):**

Tác giả phân tích nghệ thuật dùng từ của nhà thơ ở câu nào?

- A. Chữ “muôn năm cũ” của dòng trên đối xuống chữ “bây giờ” của dòng dưới càng bằng khuâng, luyện nhớ
- B. Như vậy, cũng chỉ tám dòng, bốn mươi chữ đủ nói hết những bước chót của một thời tàn
- C. Về ngữ pháp, dòng thơ này rất lạ, nhưng không thấy cộm: “Những người muôn năm cũ”.
- D. Dòng thơ không phải là nỗi đau nức nở, nó chỉ như một tiếng thở dài cảm thương, nuối tiếc khôn nguôi

**Phương pháp giải:**

Đọc các đáp án và chọn ra đáp án đề cập đến cách dùng từ

**Lời giải chi tiết:**

- A. Chữ “muôn năm cũ” của dòng trên đối xuống chữ “bây giờ” của dòng dưới càng bằng khuâng, luyện nhớ

**Câu 6 (0.25 điểm):**

Câu nào nêu nhận xét về tài năng nghệ thuật của nhà thơ Vũ Đình Liên?

- A. Bóng dáng ông đâu phải bóng dáng của một người mà là bóng dáng của cả một thời đại...
- B. Ông đồ đã kiên nhẫn “vẫn ngồi đấy”, nhưng năm nay khoogn còn kiên nhẫn được nữa...
- C. Tác giả đã có những chi tiết thật đắt: nơi ông đồ là bút mực, nơi trời đất là gió mưa, nơi xã hội là sự thờ ơ không ai hay

**D.** Đến bây giờ, chúng ta mới thấy luyện tiếc, nhưng quá muộn rồi

**Phương pháp giải:**

Đọc các đáp án và chọn câu nhận xét về tài năng của Vũ Đình Liên

**Lời giải chi tiết:**

C. Tác giả đã có những chi tiết thật đắt: nơi ông đồ là bút mực, nơi trời đất là gió mưa, nơi xã hội là sự thờ ơ không ai hay.

**Câu 7 (0.25 điểm):**

Người viết thể hiện rõ cảm xúc mới thấy luyện tiếc, nhưng quá muộn rồi.

**A.** Hãy trở lại với dòng thơ đầu bài “Mỗi năm hoa đào nở” để thấy quy luật cũ không còn đúng nữa.

**B.** Đến bây giờ, chúng ta mới thấy luyện tiếc, nhưng quá muộn rồi.

**C.** Tác giả đã có những chi tiết thật đắt: nơi ông đồ là bút mực, nơi trời đất là gió mưa, nơi xã hội là sự thờ ơ không ai hay

**D.** Về ngữ pháp, dòng thơ này rất lạ, nhưng không thấy cộm: “Những người muôn năm cũ”

**Phương pháp giải:**

Đọc các đáp án và chọn câu bày tỏ cảm xúc người viết.

**Lời giải chi tiết:**

B. Đến bây giờ, chúng ta mới thấy luyện tiếc, nhưng quá muộn rồi

**Câu 8 (0.25 điểm):**

Ý kiến nào khái quát của người viết về nội dung và nghệ thuật bài thơ *Ông đồ* được nêu ở câu nào?

**A.** Bóng dáng ông đâu phải bóng dáng của một người mà là bóng dáng của cả một thời đại, bóng dáng kí ức của chính tâm hồn chúng ta.

**B.** Ông đồ đã kiên nhẫn “văn ngồi đấy”, nhưng năm nay không còn kiên nhẫn được nữa...

**C.** Về ngữ pháp, dòng thơ này rất lạ, nhưng không thấy cộm: “Những người muôn năm cũ”.

**D.** Như vậy, cũng chỉ tám dòng, bốn mươi chữ đủ nói hết những bước chót của một thời tàn

**Phương pháp giải:**

Chọn đáp án thể hiện nội dung khái quát nhất

**Lời giải chi tiết:**

D. Như vậy, cũng chỉ tám dòng, bốn mươi chữ đủ nói hết những bước chót của một thời tàn.

**Câu 9 (0.25 điểm):**

Câu nào sau đây có vị ngữ được mở rộng bằng cụm chủ vị?

**A.** Đến bây giờ, chúng ta mới thấy luyện tiếc, nhưng quá muộn rồi.

**B.** Bóng dáng ông đâu phải bóng dáng của một người mà là bóng dáng của cả một thời đại, bóng dáng kí ức của chính tâm hồn chúng ta.

**C.** Ông đã có bả m lấy xã hội hiện đại, những người hiện đại chúng ta đã thấy sự cố sức của ông, đã thấy ông chơi với...



**D.** Chữ “muôn năm cũ” của dòng trên đối xuống chữ “bây giờ” của dòng dưới càng bằng khuâng, luyện nhớ.

**Phương pháp giải:**

Nhớ lại kiến thức về vị ngữ được mở rộng bằng cụm chủ vị, phân tích ngữ pháp và chọn đáp án đúng nhất.

**Lời giải chi tiết:**

B. Bóng dáng ông đầu phải bóng dáng của một người mà là bóng dáng của cả một thời đại, bóng dáng kí ức của chính tâm hồn chúng ta.

**Câu 10 (0.25 điểm):**

Em thích nhất đoạn nào trong văn bản *Về bài thơ “Ông đồ” của Vũ Đình Liên* (Vũ Quân Phương)? Vì sao?

**Phương pháp giải:**

Đọc lại văn bản và chọn ra đoạn văn yêu thích nhất.

**Lời giải chi tiết:**

Trong văn bản *Về bài thơ “Ông đồ” của Vũ Đình Liên*, em thích nhất đoạn cuối cùng, đoạn văn thể hiện rõ nhất tình cảm của tác giả Vũ Quân Phương với ông đồ và tâm trạng xót xa tiếc nuối trước một thời tàn. Phân tích vẻ đẹp của bài thơ Ông đồ với những dẫn chứng rõ ràng, chi tiết, Vũ Quân Phương đồng thời đã bộc lộ suy nghĩ, tình cảm luyện lư buồn sâu của ông với một dáng hình truyền thống, một phong tục đẹp đẽ của dân tộc. Những cảm xúc luyện lư ấy đã thực sự chạm vào tim em, khơi lên những liên tưởng phảng phất u buồn về một thời quá vãng.

**Phần II.**

**Câu 1 (2 điểm):**

Tìm phó từ trong các câu sau. Cho biết chúng đi kèm từ loại nào và bổ sung ý nghĩa gì cho từ trung tâm.

- a) Con vật khủng khiếp quá!
- b) Đúng là tàu đang đỗ ở chỗ nước trong
- c) Vòi và đuôi bạch tuộc có khả năng mọc lại
- d) Anh đừng để tâm đến chuyện hôm nay

### Phương pháp giải:

Đọc và xác định phó từ

### Lời giải chi tiết:

- a) Phó từ *quá* đi kèm tính từ *khủng khiếp*, bổ sung ý nghĩa chỉ mức độ cho từ trung tâm
- b) Phó từ *đang* đi kèm động từ *đỗ* chỉ thời gian tiếp diễn.
- c) Phó từ *lại* đi kèm động từ *mọc* chỉ sự lặp lại.
- d) Phó từ *đừng, đến* đi kèm động từ *để tâm* chỉ sự phủ định và đích được nói tới

### Câu 2 (5 điểm):

Hãy viết một bài văn biểu cảm (độ dài khoảng 400 từ) về một người bạn hoặc về một kỉ niệm sâu sắc của em.

### Phương pháp giải:

#### 1. Mở bài:

- Giới thiệu cảm xúc của người viết về đối tượng (sự việc):
- Cảm xúc đó được biểu hiện như thế nào/ gắn với sự việc, sự kiện gì

#### 2. Thân bài:

a. Trình bày:

- Cảm xúc về đối tượng, sự việc

b. Lí giải cảm xúc:

- Kết hợp với yếu tố tự sự thứ nhất

- Kết hợp với yếu tố tự sự thứ hai

- Kết hợp với yếu tố miêu tả thứ nhất

- Kết hợp với yếu tố miêu tả thứ hai:

### 3. Kết bài

- Khẳng định lại cảm xúc

- Rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân

### Lời giải chi tiết:

#### Bài tham khảo:

Mỗi người đều có những trải nghiệm đem đến cho bản thân nhiều bài học ý nghĩa. Tôi cũng đã có một trải nghiệm đáng nhớ về tiết kiểm tra đầu tiên dưới mái trường Trung học cơ sở.

Đó là tiết học kiểm tra của môn Ngữ Văn - một môn học mới mẻ khác hoàn toàn so với Tiểu học. Cô giáo đã cho chúng tôi đề bài để chuẩn bị trước: Cảm nghĩ về ngày đầu tiên bước chân vào trường Trung học cơ sở. Các bạn trong lớp đều tranh thủ ngồi xem lại tài liệu để có thể đưa ra một kết quả tốt nhất. Tuy vậy, các bạn trong lớp cũng không tránh khỏi sự căng thẳng hiện

- điều đó hiện rõ lên trên từng khuôn mặt của các bạn học sinh. Tiếng trống báo hiệu vào lớp vang lên, khoảng tầm 3 phút sau thì cô Hồng - cô giáo dạy môn Ngữ văn của tôi đã bước vào, cô viết lên bảng đề văn. Đúng là một trong bốn đề mà cô đã yêu cầu chúng tôi ôn tập. Cô nói:

- Các em đã chuẩn bị xong chưa? Chúng ta bắt đầu tính giờ nhé.

Sau đó, cô giáo yêu cầu chúng tôi cất toàn bộ tài liệu, chỉ để lại giấy kiểm tra và bút viết trên mặt bài. Thời gian làm bài kiểm tra của chúng tôi là chín mươi phút. Cô giáo yêu cầu cả lớp trật tự, bắt đầu tính giờ làm bài. Không gian trong lớp học trở nên yên tĩnh lạ thường. Đa phần các bạn đều nghiêm túc làm bài. Tuy là đề mà cô giáo đã cho ôn tập nhưng vẫn có một số bạn

cứ ngồi loay hoay mãi. Còn riêng tôi, do đã chuẩn bị cẩn thận nên tôi có thể nhanh chóng bắt đầu viết bài của mình. Trước hết là gạch ra giấy nháp những ý chính. Sau đó dựa vào dàn ý đó để viết thành bài văn hoàn chỉnh. Hai phần ba thời gian trôi qua, các bạn trong lớp đều đang cặm cụi viết bài. Cô giáo ngồi phía trên bàn giáo viên vẫn chăm chú quan sát cả lớp. Không một tiếng động lạ.

Hai viết trôi qua thật nhanh, chỉ còn lại khoảng hai mươi phút cuối. Tôi đã sắp hoàn thiện bài viết của mình. Nhiều bạn dường như đã sắp hoàn thành xong bài viết của mình. Khoảng mười lăm phút cuối giờ, tôi nhanh chóng viết nốt những ý chính quan trọng trong bài viết của mình. Tiếng xôn xao bắt đầu nổi lên. Nhiều bạn đã đứng lên nộp bài. Cô Hồng yêu cầu các bạn đã nộp bài nhanh chóng ổn định lại trật tự để không làm ảnh hưởng đến những bạn vẫn còn đang làm bài. Tiếng trống báo hiệu đã hết tiết vang lên. Bạn lớp trưởng được cô yêu cầu đi thu lại bài của toàn bộ các bạn trong lớp. Sau khi kiểm tra số lượng bài viết đã đầy đủ, cô cũng cho cả lớp nghỉ.

Đó là tiết kiểm tra đầu tiên của tôi dưới mái trường Trung học cơ sở. Sau khi kiểm tra, tôi cảm thấy rất vui vẻ, hài lòng. Và bản thân cũng rút ra được những kinh nghiệm học tập cho bản thân.

**Loigiaihay.com**